Người Vợ Hiền

Table of Contents

# Người Vợ Hiền

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Giới thiệu** Ðầu nhà nghi ngút khói, trên nhành lác đác sương, thỉnh thoảng, lại đưa qua luồng gió mát. Mấy đóa hường mới nở hồi rạng đông, tươi tốt dịu dàng, dường như chúm chím môi son, mà cười chào khách yêu hoa vậy. |

*Đọc và tải ebook truyện tại: http://truyenclub.com/nguoi-vo-hien*

## 1. Chương 01

CHƯƠNG 1 - GÁI NGOAN

Ðầu nhà nghi ngút khói, trên nhành lác đác sương, thỉnh thoảng, lại đưa qua luồng gió mát. Mấy đóa hường mới nở hồi rạng đông, tươi tốt dịu dàng, dường như chúm chím môi son, mà cười chào khách yêu hoa vậy. Ai nếm được cái hương vị ngọt ngào ấy cũng lấy làm thú vị như được nghe lời tao nhã của bạn tri âm.

Ðầu này, chim rủ bạn, góc nọ, gà túc con. Nhà nông sắm sửa ra đồng. Ngoài lộ đã thấy kẻ gánh, người bưng mau chân đến chợ. Cái quang cảnh buổi sáng ở chốn thôn quê nhắm cũng có thú vui đặc biệt.

Cô Ba đã thức giậy nãy giờ. Nhẹ nhàng gọn ghẽ như con chim quyên, làm cái gì đã vừa mau lại vừa kỹ. Rửa mặt xong cô nấu cháo, pha trà, đoạn đi phát lúa cho gà vịt.

Cô mặc quần lãnh [1] đen áo bà ba trắng. Mí tóc chưa gỡ xủ mành [2] trên trán làm cho cái gương mặt nhơn từ trông lắm vẻ yêu. Xem cô đứng giữa đàn gà vịt bắt tưởng tượng ra một vị tiên nữ nào đương thi ơn, tế độ cho đám chúng sanh.

Khi song đường [3] cô thức, cô bổn thân pha nuớc rửa mặt, dọn cháo lót lòng, rót nuớc, têm trầu, giũ xếp mùng mền rồi mới sửa soạn đi chợ.

Tánh cô không thích se sua trang điểm, nhưng cô mặc đơn sơ chừng nào coi lại càng thêm xinh, đáng kính đáng vì [4], khiến cho bạn đồng niên ai cũng phải thật tình yêu đương, không có chút gì ganh gổ.

Cô cắt việc cho con đòi:

- Nầy em. Ở nhà em rửa chén, quét nhà dùm chị, nghe em.

Cô Lê vì ngủ trưa nên hơi mắc cỡ:

- Sao chị không kêu em thức sớm với? Em dậy, công chuyện đã làm hết rồi. Báo hại em mắc cỡ gần chết!

Nói rồi nó ngáp mà cuời. Cô Ba cũng cười:

- Có hề chi! Thấy hồi hôm em thức khuya nên sáng chị để em ngủ nán cho khoẻ, ngủ không đã giấc, ngầy ngật lắm em à! Như em ưa thức sớm để bữa khác chị kêu cho. Thôi chị đi. Trưa rồi.

Hai vợ chồng ông Nguyễn Công Phát có một trai và một gái là cô Ba, chánh tên là Nguyễn thị Dung; thật tánh tình rất hạp với tên; ông bà yêu cô lắm.

Bà ngồi cùng ông uống nuớc, thấy cô Dung ra khỏi ngõ, chỉ theo mà nói với chồng:

- Tôi thương con gái tôi vô cùng đó ông. Không cần gì giàu có hơn nguời, miễn đủ ăn mà được con hiếu thảo thì là vui lòng hả dạ. Mấy bữa rày con Ba tôi nó cực nhọc ông có thấy không? Gần tới đám cưới thằng Hai, mình nó lo. Bữa nào cũng thức khuya, dậy sớm. Nó dành làm, không cho tôi dự việc gì hết. Nó nói nó chịu cực ít bữa rồi thì có chị Hai về chia công việc với nó chớ gì! Nó lại nói lẽ: "Má già rồi, nghỉ cho khoẻ mà ăn ngon ngủ ngon, tôi mần thì đủ rồi, tôi không biết cực." Năm nay tôi già lắm sao mình?

Ông vuốt râu cười:

- Già mà còn duyên!

- Oái thôi đi ông! Ðến tuổi nầy mà còn diễu, không sợ trẻ nghe nó cười. À mà, ý ông tính sắp đặt đám cưới thằng Hai thể nào, nói cho tôi nghe thử? Tôi lo quá!

Hai ông bà bàn tính, cô Ba đi chợ về, con Lê chạy ra mừng rồi cùng nhau lo việc bếp núc.

Tưởng trên đời hoa nào đẹp nhứt, ngọc nào quí hạng nhứt, cũng không bằng "có duyên" nhứt là người đàn bà.

Có duyên nầy chẳng phải mắt hay liếc, miệng hay cười. Cái duyên là cái hương vị ngọt ngào của tấm lòng vàng, của cái linh hồn cao thượng. Lời nói hữu duyên như khúc đờn tiên, non nỉ thâm trầm, như giọt nước cam lồ [5] có thể chữa được vết thương đau đớn. Cái duyên không phải là món bắt chước ở đâu; nó cốt ở lòng, cũng như mùi thơm tự nhiên của hoa cốt ở nhụy. Bắt chước làm điều mình không thật muốn, hoặc mình không có tư cách làm, là sự giả dối, trông lắm buồn cười.

Cô Ba thốt lời chi cũng chậm rãi cẩn thận, thật thà mà có thanh tao, suông sẻ mà có ý vị, khiến cho người cao sang hơn nghe cũng kính vì, mà kẻ thấp thỏi hơn càng cảm phục.

Người như vậy dù nuôi loài vật ngu si cũng có thể cảm hóa được.

Con Lê là con nhà đê tiện; thèo lẻo, láo xược, gian ngoa, hỗn hào. Giá nó gặp ai thì ngày nào cũng không khỏi bị rầy la đánh đập. Nhưng từ ngày vô giúp việc nhà cô Ba thì tánh nết nó khác hẳn; biết lễ nghĩa, siêng năng có thể nói rằng nó thương chủ nhỏ nó hơn chị ruột; vì vậy nên nó hay làm chung, đi chung với cô Ba; vắng cô trong giây lát nó cũng buồn. Lúc lặt rau, nó hỏi:

- Nè chị Ba! Nữa vợ anh Hai về đây chị có thương không?

- Thương chớ! Trời khiến vậy đa em. Hồi còn người dưng thì chẳng nói gì, chớ bây giờ hễ nói đến tiếng « chị Hai » thì lòng chị đã sanh mối cảm tình. Vì sao có sự cảm ấy, em có biết không? Thứ nhứt, vì chị Hai thương anh Hai và thương cả nhà mình, nên mới ưng về làm dâu; thứ nhì, là chị Hai sẽ là người đồng chia vui chia buồn với mình; nếu khéo cư xử với nhau thì như ruột thịt vậy.

- Nghe nói phía bên chị Hai giàu lắm, phải không?

- Giàu. Nhưng em phải hiểu rằng chẳng phải cái giàu đó mà anh Hai ham, mà mình thương. Ðiều nên chuộng là sự khôn khéo, biết kính cha mẹ, biết thờ chồng, biết hòa thuận với bà con và biết cả nữ công nữ hạnh. Cũng có nhiều khi vì bên chồng ở gắt gao, em chồng ác nghiệt mà thành ra người dâu không được trọn hiền. Chị khuyên em hãy noi theo chị mà yêu kính chị Hai, nhứt là lúc chị Hai mới về còn đương bợ ngợ, còn đương nhớ quê nhà, mình phải khéo cách đối đãi cho người khỏi có điều chi tủi phận.

- Ủa! nói chuyện thì nói lặt rau thì lặt, chớ buông đó mà nhìn sao bậu? [6]

Con Lê cười, bưng rổ rau đứng dậy.

- Em lặt rồi chứ! Thấy cái miệng chị dễ thương quá nên em nhìn quên thôi. Thiệt em thấy mà muốn hun hết bực. Chị như vậy thì lo chi sau này chẳng được chị em phía bên chồng kính yêu.

- Oái! Ðừng nói xàm! Có rửa rau xong thì gọt mướp, rồi chị nói nữa à nghe.

Cô nói: « Cũng thiệt đó chút, nghe em; mình ở phải thì tự nhiên gặp phải. Nhưng trước hết mình phải rõ phận làm dâu phải biết tùy gia phong của người mà ở vuông tròn, như vậy cha mẹ mình khỏi buồn thẹn vì lời dị nghị, chê bai; sau nữa không uổng cái tình của chồng yêu đương; vậy mới khỏi bị khinh rẻ ».

Nói đến đó cô Ba nghe phía trong có tiếng: « Chả! Cô dâu đó được quá há! Có khách tới kia kìa, nấu nước, têm trầu dùm cái!". Nàng biết mẹ đã nghe và nói bỡn [7] mình nên mắc cỡ; vội vàng chạy vô, bẽn lẽn cười mà ngó mẹ.

Chú thích

[1] vãi lụa mặt bóng. Chị già quần lãnh hoa chanh, chúng em khốn khó quấn quanh Lụa đào.

[2] buông xuống, thả xuống

[3] cha mẹ

[4] vị nể

[5] hay cam lộ, nước cưởi ngọt, đời xưa cho là khi thiên hạ thái bình thì trời xuống nước cưởi ngọt, xin xem chú thích từ ngữ giọt nhành dương.

[6] em

[7] giỡn, trêu ghẹo ﻿

## 2. Chương 02

CHƯƠNG 2 - ĐẾN NGÀY ĐÁM CƯỚI

Tuy chẳng có bày chi rộn rực linh đình như trong những đám to ở thôn quê, chớ cũng không khỏi đông đảo.

Các bà con đến phụ sự, ai cần món chi, hỏi điều gì thì có cô Ba Dung và đứa tớ gái lo trước sẵn sàng cả. Hai chị em trổ tài bặt thiệp, sắp đặt đâu đó rành rẽ, kỹ càng. Nét mặt vẫn tươi cười, không lính quýnh và không sơ sót chút nào, mọi nguời đều đẹp ý khen ngợi.

Cô Ba còn tỏ ý cám ơn những người đến giúp, sáng thì cô đãi điểm tâm; trưa thì bánh trà, trầu tươi cau dầy, mời một cách dịu ngọt ân cần không ai từ chối được.

Cô nấu ăn khéo nhưng vẫn khiêm nhường và hỏi người khác để học hỏi thêm.

Mấy bà già lấy làm lạ, hỏi nhau: "Con Ba mắc đi học, mới ra trường, ở nhà với cha mẹ gần một năm nay mình tưởng nó nấu cơm không xong, chẳng dè bánh mức, nem, chạo, đồ cổ, đồ bát, nó làm khéo quá. Thật lạ chớ! Chỉ cần ba cái bánh tây của nó làm không cũng đủ so sánh bằng thím Kỹ Bảy nữa đa. Bánh thửn, bánh men lại càng hơn nữa, còn mấy món đồ Tây ai nấu? - Nó đa, nó với con Lê làm đầu bếp. Ðồ Tây đồ Tàu gì cũng lãnh hết".

Mà thật vậy ai có dè cô Ba mà giỏi đến thế. Hồi còn ở trường, học sanh ta nhơn mấy ngày nghỉ đến chơi nhà mấy người cô, mấy người dì, có khi ở nhà chị em bạn... nói rằng đi chơi, chớ kỳ thật đi học nữ công; hoặc đi chợ mua ăn dùm, hoặc phụ sự nấu nướng chịu làm mấy việc nhọc nhằn; mà hễ làm rồi món nào thì nhớ hết, lại biết chế cho đúng cho ngon hơn.

Nhiều người xấu ruột dấu nghề, nhưng cô Ba đoán mà biết, khi về thí nghiệm thì làm được ngay. Khéo như vậy mà chẳng hề ăn món gì của ai mà chê nên người ta mới lầm.

o O o

Khi thuyền rước dâu đã về, thì trừ ra cô Ba với con Lê vẫn lo coi sóc trong nhà còn mấy người đàn bà, nhứt là mấy cô còn tơ, kẻ thì núp sau hè, người thì rình kẹt vách, lén xem cô dâu chú rể bước lên.

Ai cắc cớ lóng tai bên vách thì nghe dường như mấy tấm ván nói chuyện với nhau:

- Bận áo tốt quá phải không?

- Vòng vàng thiệt là nhiều.

- Kìa trên đầu có giắt cái gì in [1] con bươm bướm... Chừng dòm theo kẽ hở, thấy một hàng mấy chục con mắt hiếu kỳ mở thật lớn.

Y như lời người ta nói, cô Thường là cô dâu mới vốn con nhà giàu. To xương, hình vóc không được dịu dàng. Ðầu nhỏ cổ cao, tay chơn lớn hơn của đàn ông, xem bấy nhiêu cũng đủ hiểu người không thông minh, không có xảo thủ [2] trong những việc công phu tỉ mỉ. Không phải cái bàn tay cầm kim gọn gàng ở trên cái khuôn thêu; cũng không phải cái bàn tay vuốt ve chồng trong lúc buồn rầu, mơn trớn con trong mấy cơn đau yếu. Nhưng mà thật da trắng, môi dày tóc huyền; trông cũng là khá đẹp.

Ðám cưới xong, mấy tháng qua rồi, trong gia đình vẫn yên vui, chẳng có điều chi lạ.

Nhưng về sau nầy lắm khi đêm vắng canh chầy chẳng biết vì sao mà cô Ba ngồi sững, mắt nhìn đèn, quên lẫn đường kim mối chỉ. Có khi cô rơi lụy nhưng vội vàng kín nhẹm lau đi, rồi tắt đèn mà ngủ.

Chú thích

[1] giống hệt

[2] khéo tay ﻿

## 3. Chương 03

CHƯƠNG 3 - CÔ DUNG PHIỀN

Nội nhà không ai biết cái buồn của cô Dung, duy có con Lê dò thấu. Thường khi đêm cùng ngồi may vá, chủ nhỏ nó hay nói chuyện xưa tích cũ hoặc chuyện kim thời [1] để làm gương, và thừa dịp giảng luân lý cho nó nghe. Gần đây, cô Ba ít nói, ít cười, hoặc có cười cũng chỉ là cười gượng mà thôi. Lại thức khuya lắm. Con Lê ngủ trước, chừng thức sớm thì vẫn thấy cô Ba còn chong đèn ngồi làm bạn với mũi kim.

Khi kia, thừa lúc rảnh rang, vắng vẻ, con Lê hỏi:

- Ðã mấy đêm rồi chị thức tới sáng sao chị? Khi trước chị hay rầy em sao có thức khuya, vì theo phép vệ sanh đêm nào người ta cũng cần phải nghỉ trong tám giờ đồng hồ thì mới được mạnh giỏi. Chị không sợ bịnh sao?

Cô Ba ngó con tớ trung hậu yêu đương mà gượng cười:

- Lẽ nào chị quên lời chị dạy em. Nhưng chẳng biết sao chị không buồn ngủ. Chị cũng ráng dỗ giấc chớ, mà hễ nằm xuống thì bắt thao thức hoài; trông mau sáng đặng làm công việc cho khuây mà vẫn thấy đêm dài dăng dẳng.

- Khổ chưa! Thế thì chị có sự buồn rất nhiều; biết vậy làm sao em vui đó chị?

- Có buồn điều chi!

- Thôi đi! Em biết nghe và biết chia buồn với chị mà. Chị quên rằng chị mới nói câu "trông mau sáng đặng làm công chuyện cho khuây". Chị hết thương em sao, bây giờ chị dấu em vậy? Em biết cái duyên cớ làm sao chị buồn; nghĩ đến em cũng buồn lắm chị à! Chị cho phép em nói những điều nghĩ đến mà phải buồn đó không? Với người ngoài, ai cạy răng em cũng chẳng hở môi; còn với chị, em muốn nói quá. Nói ra cho đỡ buồn. Chị sẵn lòng thương "người" chịu cực với người, mà rồi vì người mà chị chẳng được an vui, có bất bình không?

- Ðừng nói bậy em, ấy là số phận của chị. Em nghĩ kỹ coi, chị buồn là tại hay nghĩ mà buồn. Người vô cớ làm cho chị buồn, có đáng trách đâu. Trách người mới là bất bình. Thôi em đừng nói ra mà lỗi.

- Chị nói vậy chớ theo ý em nghĩ, cái buồn phải để ấy người quấy lãnh lấy, cũng như sự hành phạt là để cho kẻ bất lương. Ở phải mà chịu buồn, cũng như có công mà mang tội em không chịu đâu!

- Thoảng như trời khiến phải chịu, chừng ấy em nghĩ thế nào?

- Chừng ấy phải cam tâm. Nhưng đã biết rằng trời khiến, thì chẳng hay hơn là đừng buồn sao. Chị thường nói với em những lời: những cái khổ không phải tự mình gây ra, tức là trời làm để thử coi thật có chí khí làm người tử tế không... Chị vẫn là người tử tế, buồn làm chi cho hao tổn tinh thần? Rủi đau ốm đã hại cho thân chị, lại còn hại cho cha mẹ buồn rầu, thì là có lỗi đó.

Cô Dung làm thinh. Không phải vì nghe lời của con Lê mà bắt nghĩ ngợi; cô mừng thầm là vì thấy con nhà khờ khạo kia, nhờ mình giáo hóa cho, ngày nay đã biết phân lời hữu lý. Nhưng cái buồn của cô là cái buồn tất nhiên.

Trước kia cô vẫn tưởng rằng cách đối đãi tử tế và thái độ ôn hòa của mình không thế nào sanh ra điều rối rắm trong cái tình chị dâu em chồng. Cô tưởng rằng mình sẽ là người hữu ích cho cái hạnh phước gia đình, tự nguyện lãnh cái chức trách làm cho trong nhà luôn luôn được hòa thuận; nếu chị dâu còn thô thiển thì cô sẽ hết sức khôn khéo xử trí để cho trở nên một tay nội trợ xứng đáng của nhà mình.

Cô biết thế cảm hóa chị dâu, nhưng không tỏ dấu gì thông thạo hơn; biết khiêm nhường, biết thừa dịp, thì lẽ nào chị dâu lại hổ thẹn, hoặc đố kỵ mà không sẵn lòng chịu học?

Cô có ý như thế chẳng phải tự phụ. Không đâu! Vì cô đã có nghiệm nhiều lần. Thuở còn cặp sách vào trường cô đã ra công khuyên dỗ vài ba bạn học bỏ được tánh biếng nhác đi. Con nít lối xóm nhiều đứa thô lỗ, hư hèn mà nhờ cô răn dạy nên thành ra có tánh tốt. Khó dồi mài hết sức là cái óc hư tệ của con Lê mà cô còn rèn sửa được thay.

Lại cũng ngộ: cha mẹ cô dường như cũng bị cái ảnh hưởng của cô mà thành ra đã vừa đúng là bực lương thiện lại vừa biết ăn ở hạp theo thời thế.

Có vậy chăng? Nhiều khi người lương thiện bỏ qua việc phải, vì không dè; hoặc có khi tưởng đã làm phải, nhưng cái phải không nhằm chỗ. Gà thèm hột thóc, đem cho hột vàng, chỉ là một sự ngu.

Có thể nói rằng cô Dung như cái hoa hường đẹp đẽ, thơm tho, mọc ở chỗ nào thì chỗ ấy thành cái hoàn cảnh xinh đẹp, có cái không khí thanh cao, khiến cho người được hấp thọ, lấy làm khoẻ khoắn.

Kẻ có tài xuất chúng thường hay ưa cái khó khăn, hiểm trở, để như vậy thì mới có chỗ mà trổ ná [2]. Mấy chú thợ khéo không vui lòng sửa dậu ngã, rào xiêu, bằng chạm trổ rường cao, cột cả. Mấy tướng có tài thao lược không ham lãnh phần gác cửa, canh trường.

Cô Dung không phải là mong cho chị dâu hư mà dạy bảo. Nhưng nếu vợ của anh Hai cô có thô lỗ, vụng về, cô rất sẵn lòng dìu dắt. Mộng tưởng êm đềm thay!

Nhưng than ôi! Ðó chẳng qua chỉ là một cái lầm, cái lầm lớn của kẻ hữu tâm.

Ðừng tưởng rằng thế gian nầy bịnh gì cũng có thuốc trừ; sự từng trải đã chỉ ình hiểu rằng chẳng phải hễ phàm là cây thì có thể chạm trổ được.

Thuốc hay mà bịnh trễ thì làm sao?

Khí cụ tốt mà cây mục thì làm sao?

Thiệt là khó liệu cho phần cô Dung... Cảnh nhà không dư dả nhiều, thói cần kiệm đã quen. Nay có một cô dâu giàu chẳng biết tiết kiệm đồng tiền với ngày giờ, bấy nhiêu đã đủ cho cảnh kém vui. Nói ra thì sợ mất lòng nên cô Dung vẫn cứ mỗi ngày đi mua ăn, lui cui về việc bếp núc.

Chị dâu làm món ăn gì cũng không được, lại cũng không có ý gì lo làm cho đến được [3]. Ít lâu mình sẽ xúi chồng ra ở riêng. Cơm nước sẽ có đầy tớ lo cho. Có tiền không biết mua sự thảnh thơi, vào bếp chi cho khói thui, lửa táp. Công việc ấy để cho con nhà nghèo. Trời sanh mình làm con nhà giàu là để cho cái phần thoa phấn, điểm son, mặc đẹp, ăn ngon, huởng cái điều vui thú trên đời.

Cô dâu nghĩ như vậy, cho nên bao giờ còn ở cửa nhà cụ Nguyễn thì cũng vẫn để ý là cảnh ăn gởi nằm nhờ; chỉ lo độc thiện kỳ thân [4], trừ ra cái tình thương chú chồng nhu [5] dễ xỏ mũi kia, thì không biết cảm đến ân hậu của ai hết. Bao nhiêu dầu thật tình yêu đương, cô ta đều nghi là sự giả dối trải mày của kẻ ít tiền đối với người dư của.

Tâm địa như vậy, lại gặp nhà toàn người hiền hậu, nên cô thường sanh thói dễ ngươi. Ngủ trưa chẳng chút ngại ngùng, làm bể không hề bức rứt. Có khi, không ai hiểu, mà nàng dâu giận hờn điều chi chẳng rõ, bước đùi đụi ra gánh nước, bửa củi. Bữa sau thì la đau gân, mỏi cốt, nóng lạnh, nhức đầu, về nhà cha mẹ ruột ở chơi ít tháng.

Nhưng vậy, đó chẳng phải là chánh là điều làm ra sự thảm cho cô Dung...

Cô chẳng phải gái ưa ăn không ngồi rồi; cô sớm biết sự cao quý của sự lao động. Từ khi có sự buồn riêng thì cô lại kiếm nhiều công việc mà làm ép cái trí mình không được rảnh rang mà nghĩ đến nông nỗi. Có ngày giờ dư cô dạy con Lê may. Cô lấy tiền bán những sản vật của chính mình làm ra mà mua vải, sắm áo quần cho trẻ cơ hàn trong xóm. Chị dâu biếng nhát thì nàng có nhiều dịp đền đáp ơn sanh thành dưỡng dục chớ gì.

Ðiều khổ tâm cho cô là sự thất giáo của cô Thường. Chị ta không hề biết lỗi mình. Lắm khi lại vì muốn khoe cái hay, cái phải của mình tự tăng, chị ta bình phẩm thiên hạ một cách rất bất công, vấn đề mà chị ta hay nhạo đi nhạo lại, nhứt là "cha mẹ chồng kia ở ác, chị em chồng nọ gắt gao" cách nói ý xỏ xiên, khiến cho cô Dung nghe lấy làm khó chịu.

Khổ nhứt là nàng dâu hay nghi bậy, lại thường đem việc nhà chồng từ cái bát mẻ, cái chén sờn mà học với người khác; thành ra từ ngày cô Ba có chị, mới nẩy ra tiếng ruồi, lằn, có thể làm cho tổn hại cái danh giá tốt nhà cổ; nào: hà tiện, gắt gao, tham lam, tật đố [6]...

Thông gia cũng vì vậy mà lạt lẽo nhau.

Có một lần bà Nguyễn rầy con Lê vì một sự hư hao mà bà tưởng do nó làm ra. Chẳng dè là tại cô Thường. Cô dâu đương ngồi nhai bánh, liệng [7] món ăn đi, to tiếng trả lời, đến nỗi làm ẹ chồng phải nghẹn ngào, trộm rơi nước mắt.

Từ đó cô Dung lại càng buồn nhiều.

Có một hôm, con Lê thỏ thẻ như vầy: "Nè chị! Trời không đành nào xui cho người chị phải buồn, bởi chị biết noi ý trời mà làm điều phước thiện".

Một người dưng kia giàu có, vô nhà mình nó quên nó cũng là người dưng, còn nhỏ dại! Họ đã là kẻ vô ích lại còn khi thị mình, là nghĩa gì? Mà mình không phải là bọn thờ tiền chớ?

Cô Dung đáp rằng:

- Em xúi chị ở bậy sao? Chị biết có một điều ở phải mà thôi. Vả lại chị thường dặn em, chớ trách người mà chỉ nên trách lấy mình. Chị Hai không thương mình ấy là tại mình không khéo đối đãi cho vừa lòng. Còn thoảng như mình hết tình muốn sự hoà mà không được ấy là tại là tại phần mình xấu phước. Trời kia còn không khỏi cơn gió bụi, thì cái hạnh phước nào lại được hoàn toàn? Em lại còn phải hiểu điều nầy nữa, là cái gì cũng có hồi, hết no đến đói, hết dại đến khôn. Nếu có điều chẳng ngờ mà ghét thì rồi có khi cũng lại chẳng ngờ mà thương, lẽ xây vần khiến vậy. Em đừng nóng nẩy mà hóa ra hỗn hào. Chị buồn là lo cho cha mẹ khổ tâm, lo cho anh Hai vô phước về sau, chớ cái tốt, cái xấu của người lầm tưởng ình, chị đây không kể, miễn mình cứ giữ vẹn lòng lành.

Cô Dung đại độ, lương hảo như thế đó, mà chị dâu vẫn chẳng động chút nào. Hai cái tâm địa khác nhau thì có dây liên lạc nào buộc lại được; khéo giữ lắm thì là khỏi xung đột là may. Cô Thuờng lại có tánh ghen lạ lùng. Chính mình chị ta hay trây trúa, lả lơi, không biết phải cử chỉ thế nào cho ra vẻ con nhà đoan trang nết hạnh, thấy trai thì dòm muốn rớt con mắt; nói với đàn ông thì tan hoác, miệng cười, ưởng ẹo, nhúng trề, vỗ vai, vỗ vế. Thế mà khi nào chồng rủi đi một đường với cô nào, hoặc có dịp phải nói chuyện với đàn bà nào thì nàng liền nghi ngờ, buông lời bất nhã. Mới hay người vợ xấu nhứt là người vợ ghen vô lý, không xét suy.

Lần đầu, anh chồng ngáo, vẫn cười; nhưng lâu rồi lắm cơn phải mặt ủ mày châu rất là khó chịu. Anh ta tự hối. Lỡ một đời mình bạch phước, vì lỗi tại mình chẳng lừa lọc. Sau nếu có con trai, mình nên chờ nó đến tuổi hai mươi bốn, hai mươi lăm mới tính việc hôn nhân mà trước hết phải lựa bạn đồng tâm đồng tánh. Tốt hơn nữa là gia thế có hơi kém hơn của mình. Như vậy mới khỏi điều hối hận.

Người có học thức hay bất bình về quyền của chồng, không chịu cái câu "chồng chúa, vợ tôi", vì như vậy là tội nghiệp cho đàn bà. Vả lại vợ chồng mà cư xử với nhau như gia chủ với tôi đòi thì cái cảm tình nó ra làm sao?

Thật thế. Có nhiều cái gương vùi hoa dập liễu, nhiều cái cảnh khắt khe của mấy trang hiền phụ, khiến cho ai trông đến, nghĩ đến cũng phải lấy làm bất bình.

Mà than ôi! Hình như đàn bà nước ta sanh ra để chịu nắn, chịu sửa như những cây kiểng kia, để tự do đâm nhánh nảy chồi, thì không thế nào tốt được.

Mấy cái phương nghiêm khắc- có khi gần như dã man - của mấy ông chồng hủ hậu lại thường có cái kết quả hay!

Thấy ít khi nào mình cười với nội nhơn. Lúc ngồi ăn lỡ có thiếu món gia vị hay đồ dùng, thì thầy ném đũa dằn mâm; mặn lạt một chút là la rầy inh ỏi. Vợ không dám ngồi ngang, đừng nói chi là dám giỡn mặt; thế mà vẫn hết lòng yêu kính ông chồng.

Ông hay theo bè bạn, cờ bạc, rượu chè. Vợ khuyên lơn thì ông gắt ó, quát mắng om sòm, rằng đờn bà muốn đòi làm chủ. Vợ buồn chăng? Ông bỏ đi sáng đêm! Cằn rằn nữa chăng? Không thèm về nhà đôi ba ngày, thét lắm thì đôi ba tuần, một tháng! Cái gia cảnh như thế làm cho người đàn bà lấy làm tủi phận rầu duyên; nhưng lần đầu cũng vui vẻ chịu được; cũng hóa ra kẻ đồng tâm cũng cộng ưu cộng lạc với chồng vậy.

Nông nỗi như thế chẳng phải ít. Thiệt đáng thương hại cho đàn bà. Nhưng trông kết quả thì họ như dây cát đằng [8] leo nhằm cây sao, cây sến, hay bò trên vách sập tường xiêu, quí hồ có nước uống, có đất ăn là sởn sơ được!

Ðại để, đờn bà là thế đó.

Gặp chồng biết yêu, biết trọng thì dễ vui, lâu ngày lại sanh thói hỗn hào, sỏ chưn lỗ mũi. Trách gì cái phong tục nghiêm khắc chẳng vẫn còn!

Trách gì đờn ông họ cứ muốn cho đờn bà nhắm mắt giữ chữ "tùng" đời đời kiếp kiếp!

Theo cái chí hẹp hòi của nhiều người đờn bà, khi thương chồng thì muốn sao chồng như con cá trong chậu, con chim trong lồng; cá nào, chim nào muốn tự do, thế là hết thương họ đó! Phải biết xem mòi, nếu trước mình không khéo xử, tùy cái trình độ của đờn bà mà để cho cái hạng [9] tự do thì rồi vì tự do mà đến phải xấu hổ, đến phải gan tím, ruột bầm!

Cô Thương lại rủi mà được cái tự do nói đó; cho đến khi kia cô bỏ đói chồng vì đức lang quân bị anh em cầm ở chơi trễ. Thấy chồng về cô ngoai ngoải bỏ vô trong mà lầm bầm:

- Mê "con đĩ" nào mà không về ăn cơm cho kịp bữa, ai thức mà hầu hạ được. Sao không biểu nó về theo, dọn cơm à ăn?

Cô Dung biết tánh anh, rất thương hại cho anh; đi hâm đồ ăn, dọn bữa cho anh, lại kiếm cớ nói đỡ rằng, bởi chị dâu có việc nên mình lo thế.

Thấy vậy cô Thương càng thêm ghét, nói thầm rằng, em chồng làm vậy là có ý xúi chồng mình không kể đến vợ nhà- lại tiếp: "Quân ngu như vậy, để sau làm mọi cho người ta".

Nhưng sau nầy thị ấy lại nghi thế khác.

Hôm nọ chị dâu em chồng đi chợ. Có thầy ký nào quen thói khả ố, thấy cô Dung bèn thả giọng trây trúa: "Ê! Ê! Ma se [10]!" và tỏ ra cách ghẹo chọc.

Cái hàng thầy như vậy thiệt là chẳng ít trong thời buổi nầy. Nhứt là trong mấy chợ quê mùa, cái người làm tồi phong bại tục ấy càng nghinh ngang hơn nữa.

Cô Ba lo lựa hàng không hay, có cô Thường ngó thấy mà thôi. Chỉ có bấy nhiêu đó mà chị đề quyết em chồng có ngoại tình. Lấy làm đắc chí mà cười thầm:

- À, tưởng ai chính chuyên, té ra ngày nay mới rõ. Hèn chi nó chẳng nịnh hót anh nó; không vậy thằng chả méc còn gì!

Người phải, ai có lo chi sự quấy, tiếng đồn oan của thế thường; nhưng khốn thay! Hai điều ấy lắm khi là thuốc độc rất ghê gớm giết được linh hồn người biết liêm sỉ.

Chú thích

[1] thời nay

[2] ná: nỏ; ý nói trổ tài thao lược

[3] đạt được

[4] chỉ làm điều tốt ình

[5] mềm, hiền

[6] đố tật, hai chữ cùng nghĩa:ghen ghét

[7] ném, quăng

[8] loại thảo mộc dây quấn thân cây khác, chỉ người đàn bà trông chờ sự che chở của người đàn ông: cát đằng dựa bóng tùng quân

[9] hạng người

[10] (ma chère), người yêu của tôi

## 4. Chương 04

CHƯƠNG 4 - CÔ DUNG LẤY CHỒNG

Hôm kia, nhơn đêm trăng mát mẻ, bà Nguyễn cùng con gái thừa nhàn đi dạo sau vườn.

Mẹ nhìn con chan chứa ái tình, thỉnh thoảng bà nắm bàn tay mềm mại trắng phau của cô Dung mà nựng nịu. Giây lâu, bà Nguyễn gọi:

- Nè con!

Cô Ba dạ, nhưng chỉ thấy mẹ ngó mình mà cười, dường như muốn nói chi mà còn ngần ngại.

Cô hỏi:

- Má vui không?

- Vui. Nên má muốn nói chuyện với con. Nè con, năm nay con đã lớn rồi; má muốn tính cho con yên phận.

- Má đừng tính chi ệt. Con ở với ba má như vầy là yên vui lắm rồi.

- Con phân vậy là con chưa hiểu ý má sao? Má muốn tính về hậu lai của con, chớ không lẽ ba con với má lột vỏ sống đời với con cho đặng. Có thầy ký con nhà giàu lớn lắm, mà tánh nết nho nhã phong lưu. Cha mẹ thẩy thương con, muốn đem con về mà coi sóc trong nhà, phòng sau có cai quản sự nghịêp.

Cô Ba đổi sắc, buồn dàu dàu, làm thinh mà ngó mẹ; cặp mắt nhơn từ bỗng không [\*] chan chứa lụy sầu. Nội một cái ngó ấy làm cho bà Nguyễn cảm động vô cùng, bèn choàng vai con mà kéo ngồi trên cái võng ván gần đó.

- Sao mà buồn con? - Bà vừa hỏi vừa lau nước mắt và vén mí tóc cho cô Dung.

- Con không muốn lấy chồng! Chẳng phải con tật bịnh chi hay là vụng về chi mà sợ ngày sau người ta chê con và khi thị cha mẹ. Ý con muốn ở vậy nuôi ba với má hoài mà thôi.

- Hay là con buồn vì chị dâu thất hiếu nên cam lòng ở gần bên mà trông nom ba con với má? Ðiều ấy con đừng lo. Má còn sức khoẻ, có thể lo liệu việc nhà. Ðến tháng giêng đây má cho vợ chồng thằng Hai ở riêng. Má với con Lê hủ hỉ cũng vui vậy. Con phải xét kỹ. Con mà nên vợ nên chồng rồi, lại xứng lứa vừa đôi thì là cái mừng cho cha mẹ đó con. Vả lại, gái lớn lấy chồng là lẽ tự nhiên. Nhà vô phước lắm mới có con gái mà không được làm sui đó! Miễn con thương cha mẹ là đủ rồi.

- Má sợ con hư sao?

- Ê! Nói bậy mà! Má đâu có nghĩ quấy vậy?

- Nếu chẳng vậy thì má để con được tự do một chút. Con ở đây cùng ba má; chừng nào trời khiến con ưng ai con sẽ vui lòng.

- Thế thì con chê chỗ má nói đó sao?

- Con không dám chê ai; chỉ tại lòng con chưa muốn thôi. Ðiều muốn của con bây giờ là xin má đừng ép. Ý con khác hơn thiên hạ: chẳng phải nơi giàu sang, quyền tước mà con tìm. Con chỉ muốn có chồng như thế nào cho đúng ý, nghĩa là người ấy hết tình yêu con, quí con, và con cũng có thể hết tình yêu quí lại được. Má đừng lo con chọn lầm. Không phải con dám tự phụ, song trời sanh con có cặp mắt biết xem đời, con xét người có chơn giá trị, ở cái tài đức. Cái trái tim nào làm cho cảm động được trái tim của con, ấy là của người đáng cho con trao thân gởi phận đó. Má bằng lòng không?

Bà mẹ thở dài:

- Con cưng mà muốn gì không được?

- Má, má buồn không? Nói đi.

- Không!

- Thôi, vô ngủ kẻo con đã lạnh.

o O o

Chương 5: Tám Năm Đã Trải Qua

Người ta, ai cũng có một lúc dường như quên ngày giờ đi, rồi thoạt nhiên lần tay tính lại cái thời kỳ thấm thoát bắt nhớ đến tình nầy nỗi kia mà luống bâng khuâng. Mãng lo nhớ cái cảnh đời sẽ tới mà lần lần quên những nỗi cam khổ đã trải rồi. Hồi tưởng lại chuyện gì đâu đâu, trong lòng bắt chán nản?

Tám năm đã trải qua.

Cảnh nhà của cô ba Dung trước kia thế nào mà bây giờ vắng teo!

Cô không còn cái hạnh phước được nghe tiếng kêu "con" rất yêu dấu của mẹ nhơn từ. Không còn cái hạnh phước đọc chuyện lạ, thơ hay cho cha nghe nữa. Tiếc thay! Lòng con quyết báo đáp ơn sanh thành dưỡng dục cho vừa, mà cha mẹ đã vội lìa trần tục.

Anh Hai chị Hai ra riêng ở làng khác. Con Lê có chồng có con rồi.

Một mình hiu quạnh với con thơ cùng đứa tớ gái trong cái nhà rộng rãi êm đềm, cô Dung tuy nét mặt vẫn tự nhiên chớ trong lòng ngổn ngang nỗi thảm.

Chiều chiều, mấy người hành khách thuờng thấy một người đàn bà xinh đẹp, bận áo dài đen, tha thướt đứng nhìn hoa, nét mặt rầu rầu như thương như nhớ ai không thế nào nguôi. Chẳng rõ ai có cái duyên được người thương nhớ thế mà có thấu lòng chăng nhẽ?

Ðứa bé chừng năm sáu tuổi, khi đánh vòng, khi rượt bướm, phút chốc chạy lại nắm, mà mơn trớn tay người áo dài đen.

- Má, chừng nào ba về?

Cô Dung chừng như tỉnh giấc mơ gượng cười:

- Còn ít tháng nữa ba về.

- Ít tháng là mấy ngày?

- Một tháng kể là ba mươi ngày; chừng vài ba cái ba mươi ngày như vậy.

Thằng nhỏ chìa tay lẩm bẩm tính:

- Dữ! Lâu quá lẽ chưa! Sao ba ở chi ngoải hoài vậy má?

- Con đừng hỏi chi, má muốn để ít ngày nữa rồi con biết. Bây giờ con phải ráng ở cho ngoan hơn nữa, đặng sau ba con mừng. Con mà làm cho cha mẹ vui lòng là biết thương cha mẹ, là có hiếu, nghe con. Con thương ba không?

Thằng nhỏ múa tay trả lời:

- Con thương ba cũng bằng thương má vậy, con muốn ngoan cho ba với má vui lòng. Mà, ngoan là sao, hả má?

- Ngoan là không cãi lời má dạy. Phải biết yêu kính người chịu cực vì con, phải biết kiêng cữ điều má ngăn cấm, dầu ham muốn thế mấy cũng phải dằn lòng. Con ở như vậy được không?

- Ðược lắm! Con muốn sao người ta khen con giỏi hơn mấy đứa nhỏ kia. Hồi con biết đi, biết nói đến giờ, con có làm điều chi trái ý má không?

Mẹ ngó con, chúm chím cười mà trả lời:

- Cũng có một hai khi. Nhưng má không phiền con, má biết, hễ chừng con trộng [1] lên thì không hề làm như vậy nữa.

Thằng nhỏ ôm má nó, ngước mặt tỏ ra cách biết ơn:

- Má thiệt là nhơn từ. Năm nay con trộng rồi. Con biết rồi, con không hề làm một chút nào trái ý má nữa. Má ngồi xuống cho con hôn má đi.

Cô Dung cảm động, nước mắt gần tuôn rơi, ôm con vào lòng mà hôn hít và nựng nịu.

- Con là cục vàng của má đó con? Nàng lẩm bẩm câu ấy chẳng biết mấy lần, xem chừng nựng con là cái hạnh phước độc nhứt của nàng ở thế gian vậy.

Nàng nựng con rồi bắt nghĩ thầm; nghĩ thầm lại tựa hồ mắc cỡ với con, tựa hồ đã bất cẩn, lộ ra cho chú bé rõ ý kín.

Hôn con, tưởng rằng không còn cái hôn nào nồng nàn hơn; nhưng cô Dung nhớ đến chồng, rồi nghe như bên gò má có hơi thở của ai, nếu trong giấc mơ thì cô đã ngã mình ra cho ai đỡ lấy...

Cái hôn chồng cũng nồng nàn lắm kia mà!

Ở đời, có mấy đôi vợ chồng thương nhau bằng cái chơn tình? Chỉ có hai người đồng một cảm giác, đồng một tư tưởng, đồng một tấm lòng mới thương nhau bằng cái chơn ái tình. Thương nhau vì hiểu nhau; càng hiểu nhau lại càng thương vô tận. Nghèo khổ, tai nạn đã không thế làm phai lạt, mà lại tô điểm cho ái tình càng tốt đẹp, nấu nung ái tình lên đúng bậc thanh cao.

Có bị khổ vì tình rồi mới biết cái chơn ái tình. Không được thương nhau bằng cái chơn ái tình thì cái đời không còn vui thú gì, chẳng qua «vui là vui gượng kẻo mà, ai tri âm đó, mặn mà với ai!»

Ấy thế, tình là cần thiết cho đời người. Ðời người là giấc ngủ còn tình là cái chiêm bao; không có tình là không có sự sống. Có tâm sự mà không cùng nhau sớt thảm chia vui, thà sanh làm kiếp nào vô tri vô giác còn hơn.

Cô Dung không phải lắm phen phong trần lặn lội mà cô lịch duyệt nhiều. Cô trông gương của chị dâu và anh ruột lại nhờ tánh hay suy xét nên đã sớm hiểu rằng sự phú quí, vinh hoa chỉ là miếng mồi nhử cái mê tâm của người, khiến cho nhãn lực không phân biệt được nổi vàng thau.

Cô lại biết xét rộng ra nữa, là con người chẳng những bị ảnh hưởng của sự giàu sang mà còn bị ảnh huởng của cảnh ngộ; không cẩn thận thì cũng phải lầm lạc.

Ðôi trẻ kia năng gần nhau, lần lần thương nhau, tưởng rằng kết được vợ chồng thì lấy làm hòa hảo. Nhưng đến chừng thân yêu rồi lại có chỗ phiền, là vì khi lửa tình nguội bớt rồi, họ dòm thấy cái xấu của nhau, lấy làm ân hận, trách mình quá vội. Ăn năn mà có ích gì!

Thế cho nên cô rất dè dặt.

Cô thừơng tự bảo: người có trí suy xét, thì khỏi phải ăn năn. Lắm kẻ gặp cơn rầu duyên, tủi phận hay oán trách ông trời. Nàng chê họ không biết nghĩ xa: Trời là đấng từ thiện, nhưng lại là đấng công bình. Trời để cho người tự do thương nhau, nào có ép ai đâu! Thế mà chẳng thiếu chi người, khi lòng muốn tính việc xằng, cũng đổ là Trời xui, khi tự mình nhận mình vào chỗ hôi tanh cũng đổ tại Trời xui; khiến cho nói đến việc hôn nhơn, mấy cô xuân nữ lấy làm lo sợ bến nước đục trong của trời dành để!

Giúp người phải, xa kẻ quấy; biết thế tức là biết trời. Trời không có sắp đặt cho ai phải hạp với ai cả. Việc đó là nơi người kén chọn.

Cô Dung không có cái sợ quấy, cô chỉ tin ở sự công bình của Trời và tấm lòng chơn chánh của mình. Cô học khôn trong cảnh nghèo, và lấy làm cám ơn trời cho cô sanh làm con nhà nghèo. Có chịu cay đắng, nhọc nhằn mới biết suy rộng nghĩ xa, mới biết tâm địa của người thiên hạ; nhơn đó mà biết gìn lòng, dưỡng nết mình tử tế, thanh cao.

Cô chắc ý rằng cô lựa chẳng nhầm. Nếu chẳng đặng gặp người hiền để gởi phận trao duyên, thà là giữ tiết sạch giá trong mãn đời thôi; không phiền không tủi. Có chồng mà phải khổ tâm mới phiền tủi cho.

Ðến khi cô ưng anh học trò nghèo là Ðoàn Hữu Minh, thì bị chị dâu mai mỉa lắm điều: «Hay bộ khôn mà thật chí ngu! Chỗ quyền cao lộc cả không ưng, để sánh đôi vói bợm tay trắng túi khô, đặng làm mọi cho nó cả đời. Thật là uổng, mà xét kỹ cũng thật là đáng kiếp!"

Chính mình ông Nguyễn, bà Nguyễn cũng có ý buồn; song "ép dầu ép mỡ, ai nỡ ép duyên", nên đành để tự ý con; sau có đến nỗi nào nó không trách cha mẹ được.

Ðoàn Hữu Minh ở nhà cha mẹ vợ và đi dạy học; tánh nết hiền lương nên hai vợ chồng ông Nguyễn lần lần hết dạ yêu đương. Thầy ít giao thiệp; có thì giờ dư chỉ làm bạn với mấy quyển sách của mình nhín tiền mua, có khi đem ra bình phẩm với vợ hiền, lấy bao nhiêu đó làm thú vị.

Ðám cưới cô Dung rồi độ một năm thì có người cô của nàng qua đời. Vì chẳng kẻ thừa hưởng, nên sự nghiệp để cho ông Nguyễn. Nhờ vậy mà cảnh nhà ông ấy mới khá lên. Nhưng hưởng thanh nhàn được vài năm thì ông bà lần lượt khuất hết; con, rể, thương tiếc vô cùng.

Nhứt là cô Dung.

Trước kia, khi được mười tám xuân đầy đặn, tức là cái tuổi, mà máu đương chảy mạnh trong mạch lạc con người, tức là cái tuổi, mà lòng như hoa nở nụ cười, trông cho có chút tia sáng mặt trời hé vào là nở bùng ra, khiến cho người hửi lấy mùi thơm mà bưng khuâng cảm xúc, vì đâu mà cô vẫn thệ lòng không màng đến việc lứa đôi, chỉ lo phụng dưỡng huyên đường [2], nhọc nhằn bao nhiêu cô cũng coi là chưa vừa với ơn sanh dưỡng.

Than ôi! Những kẻ bất hạnh bị loài ác tử rẻ khinh, đày đọa mà còn tiếc chi, lại vẫn sống thừa; còn người mà con hiếu thảo cầu nguyện được trường sanh lại lòng nào thác vội!

Ông chết, bà chết, cô buồn cho đến xanh xao vàng vỏ, cho đến chồng phải sợ cho cô theo tầm [3] song thân ở chốn u minh.

Nhưng may vì cô còn được có cái tình chồng con quí yêu mầu nhiệm, cũng bằng giọt nước nhành dương [4], cho nên cái vít [5] trong lòng cô, lần lần cũng lành lại. Từ ấy cô thương chồng gia bội lên mà chồng cô cũng yêu cô không biết đâu là bờ là bến; thương nhau mà vẫn kính nhau; càng thương lại càng thấy cái tốt của nhau thêm lên mãi.

Cô thấy cử chỉ của chồng càng đem lòng kính phục tặng chồng là trai phi thường. Chồng thấy vợ nhiều khi chín chắn hơn mình, khen là gái quân tử.

Tối nào, hễ thiếp thêu thùa, vá may thì chàng làm văn xem sách. Mấy lúc trăng thanh gió mát thì kề vai nhau lững thững ở vườn hoa để bàn luận về thế thái nhơn tình, thỉnh thoảng khen nhau bằng cái ngó mặn mà, đằm thắm.

Cô Dung lại hiếu học. Ngày nào cô cũng để vài giờ xem sách cùng làm bài của mình xin chồng ra đề cho. Cô sửa bài học trò giúp chồng, có khi lựa đoạn sách hay đọc cho chồng nghe, miệng hữu duyên, cất giọng dịu dàng, bao nhiêu ngao ngán, bao nhiêu nhọc nhằn của đàn ông cũng nhờ đó mà tiêu tan cả.

Nhiều khi chồng cảm tình chan chứa, nhìn sửng sốt rơi giọt lệ không cầm:

- Mình ôi! Tôi tài đức chi mà được người vợ thế nầy. Mình làm cho tôi có phước lắm mình à! Dẫu tôi được làm vua, giàu sang hơn người, cũng không bằng được làm chồng của mình đó!

Cô đứng dậy, bước lại, choàng tay bụm miệng chồng cười:

- Mà mình thương tôi nhiều không?

- À! Như vậy thì sự thương của tôi có lấy gì làm quan trọng đâu. Tôi sợ là không biết làm thế nào tỏ hết lòng yêu quí của tôi đối với mình đó thôi.

Cũng thời một cái thương, nhưng không biết cái thương có khi là hại.

Hai vợ chồng Ðoàn Hữu Minh đã biết thương, lại mỗi người còn thầm ráng làm thế nào cho càng xứng đáng với nhau; rủi ai làm khổ tâm cho ai một chút thì xem cũng bằng đã phạm tội chi trọng, lấy làm xốn xang, bứt rứt.

Nhiều khi thầy xem sách mỏi mắt, xếp lại, nằm nhìn vợ, lòng lai láng cảm tình; càng xét tài đức của vợ bao nhiêu càng yêu quí trân trọng bấy nhiêu. Rồi, lại nghĩ, lại tủi: "Ðoàn Hữu Minh nầy có đáng chi mà được vợ như vầy. Nhìn lại địa vị của bạn đồng môn, kẻ quyền cao lộc cả người phú quí vinh huê, rồi ngẫm lại phần mình thật hèn kém trang phi phàm thục nữ, như người yêu dấu người kia, đáng ở lầu cao cửa rộng, đáng kẻ bẩm người thưa, chớ không phải sửa trắp nâng khăn cho kẻ tài hèn trí mọn".

Cô Ba độ hiểu cái cảm tưởng của chồng, rầy một câu khôi hài:

- Nhìn hoài! Vậy mà khi vào lớp, trò nào bỏ sách ngổn ngang, mình rầy người ta làm sao? Cấm mình đó nghe không!

Nhưng mà thầy cười, sẽ lén lại ngồi gần bên, vuốt tóc lẩm bẩm có một câu:

- Tôi có phước chi mà được vợ như vầy, mình?

Cô dừng tay lại mà ngó chồng một cách có duyên:

- Nếu mình tưởng ình là không đáng làm chồng tôi, thì là mình đày tôi như hạng nhi nữ tầm thường rồi. Một là tôi không biết lựa chồng; hai là tôi cũng ham những khoái lạc vật chất như ai... Tôi không tham mình à! Tôi muốn làm người theo cái phận thấp thỏi của tôi, nhưng vẫn được bằng lòng. Nói bất lợi mà nghe, nếu như mình rủi tật nguyền khổ khốn cùng, chẳng những tôi không khinh khi mình, mà lại còn xót xa cho cái khổ tâm của người quân tử. Mình cứ tự hỏi mình có phước gì. Vậy chớ tôi đây có phước gì? Nếu mình tưởng rằng nội cái tình thương của mình là chưa vừa cho tôi, thì tôi lấy làm e rằng sau nầy mình sắm được cho tôi sợi dây chuyền tốt, cái áo đẹp toàn là những đồ mà tôi không coi rằng quí- mình đã tưởng cho tình thương của mình đến đó là cùng đàng rồi.

Thầy cười:

- Thôi, thôi, thôi! Tôi phục lòng cao thượng! Mà mình cũng nên xét rằng: nghĩ vẩn nghĩ vơ cho phải bị rầy, là tại cái lòng tôi thương mình vô tận!

- Tôi muốn mình đừng vì yêu tôi mà tự hạ như vậy.

- Tôi biết tự trọng chớ; nhưng với người yêu, tôi phải hết sức khiêm nhường...

Nhưng bao giờ Ðoàn Hữu Minh xét đến phận mình cũng buồn.

Có cái óc thông minh, làm chi mà lại chẳng có cái hạnh phước học đến chốn đến nơi như ai? Có lòng lương hảo làm chi mà lại chẳng đặng dư giả đặng đền ơn sanh dưỡng cù lao, nâng đỡ anh em, bà con, giúp ích cho những kẻ tai nàn khốn lụy?

Thầy mang cái tiếng "thầy giáo" mà chẳng chút chi lấy làm vinh diệu, vẫn thấy mình tài không xứng chức. Cho rằng chàng hết lòng dạy dỗ trẻ thơ mà không bao giờ cầu đặng khen.

Lãnh cái chức vụ dạy đời, ít nữa phải văn chương loại thông cổ, thạo kim, cho xứng đáng với cái "lạy, bẩm" của học trò. Bao giờ nhớ đến câu "dốt đặc là hay chữ lỏng" thì thầy lấy làm thẹn.

Dễ thường khi cái thói ái kỷ [6] nó làm ình tự đắc mà quên cái khuyết điểm của mình. Thật thế, ai cũng có ít nhiều tự đắc; vì vậy mà nguôi thảm, bớt sầu; nhưng trái lại cũng vì vậy mà con người cứ ở một mực ngu đần thấp kém.

Ðoàn Hữu Minh muốn làm người hoàn toàn, nghĩa là vừa giữ được cái thân thể tráng kiện, tấm lòng chơn chánh, vừa lo cho óc được minh mẫn...Cái tánh khiêm nhượng làm cho thầy thấy mình còn thiếu kém hoài.

Cô Dung không dè đâu ngày kia chồng xin phép đi Sài Gòn về, nét mặt hân hoan mà cho hay rằng đã thi đỗ bằng cấp tốt nghiệp mới rồi. Cái mừng của cô ta, nói sao cho xiết! Song, nghe vợ mừng, khen, chồng chỉ trả lời một cách khiêm nhường:

- Có chi! Tôi nhờ mình đó thôi. Tôi ráng thi đậu mà chi? Ðặng ình được cái vui tình cờ, đặng cho những người chê mình trước kia sẽ nói với nhau rằng mình thương tôi không uổng.

Cô hơi mắc cỡ, sẽ véo vai chồng mà nói:

- Mình yêu tôi đến thế, tôi phải lo đáp lại cách nào?

- Dễ mà! Có siêng làm ột mớ bánh ngon ăn chơi thì đủ!

Rồi hai người đều cười. Vui thay cho cái cảnh vợ chồng hòa thuận.

Chú thích

[\*] thay đổi thình lình

[1] khá lớn

[2] cha mẹ

[3] tìm

[4] do chữ dương chi thủy là nước của nhành dương=nước có phép Phật. Ðiển: về đời Tần, ông Thạch Lặc có người con trai chết ngất, có ông Phật- đồ-trừng người Thiên Trúc lấy cành dương nhúng vào nước rưới lên người, con Thạch Lặc tức khắc tỉnh lại. Thơ tôn giáo:... cam lồ rưới giọt nhành dương; thất tình lục dục như dường tiêu tan...Giọt nước nhành dương=sự cứu rỗi

[5] vết

[6] thương mình ﻿

## 5. Chương 05

CHƯƠNG 5 - NHỚ CHỒNG

Nhớ mà ra ngẩn, vào ngơ...

Người ta ngùi ngẩm nhớ nhau là tại vì đâu?

Cách đối đãi ân hậu, niềm ân ái mặn nồng, những cái làm cho nhau toại chí, vừa lòng, góp thành mối kỷ niệm bâng khuâng. Lại thêm chỗ cùng nhau thường đứng thường đi, luôn đến cây cỏ vô tình cũng dường như khêu gợi tâm sầu, hỏi khách tương tư chớ người yêu đâu vắng mà luống để ai ủ dột màu hoa?

Ðêm nằm lộn lại lăn qua, lạnh lẽo trời đông, quạnh hiu canh vắng, phút chốc ngọn gió lòn bên mí tóc, bắt nhớ chừng đến bàn tay nét mặt của bạn chung tình.

Thời gian lặng lẽ êm đềm, cho đến tiếng thằn lằn chắc lưỡi [1], giọng cóc nghiến răng [2] cũng làm cho rối giấc mơ màng, càng mong càng tưởng, càng nhớ càng thương, càng ảo não cho cảnh nệm nghiêng gối chích.

Ban ngày thì thằng bé San cứ nhắc:

- Má, chừng nào ba về?

Con nhớ cha còn có thể hỏi thăm; vợ trông chồng biết cùng ai thỏ thẻ?

Cô nhớ chồng!

Nếu có người thợ vẽ nào họa được cái nét rầu của cô Dung cơn dựa cửa nhìn sững, lúc bên đèn ngó trơ, thì sẽ là một bức tranh tuyệt diệu...

Chớ phải ở nơi xa, xa tít kia, Ðoàn Hữu Minh có cái thiên lý nhãn lực mà trông về. Cô Ba không ham sự vinh hoa phú quý. Cô chỉ ước sao chồng giữ được cái tiết tháo quân tử là đủ cho cái hạnh phước của cô. Nhưng, ý chồng muốn bay nhảy, cô không lẽ lại dám cấm phu quân, cách một năm sau khi thi đỗ tốt nghiệp - tức là phần thưởng xứng đáng cho người hữu chí - thì xin ra học ở Bắc thành.

May ra đắc lộ rồi thì chàng nghiễm nhiên là "ông" Trường Tiền [3], cô lại là "bà" Trường Tiền; nhưng có nghĩ đâu rằng cái địa vị vẻ vang mới lại làm cho giảm bớt cái thú vị nồng nàn của ân tình xưa?

Nhưng, hai người đã từng nói: "chúng ta đồng một tấm lòng". Thầy muốn được đặng danh, là có ý tỏ cho đời biết rằng người yêu của thầy lựa bạn chẳng lầm; cho vợ hiểu rằng nhờ chữ tình nên thầy có đủ kiên nhẫn, nghị lực mà làm được mọi việc.

Nhớ mấy lời ấy, cô Dung cũng an tâm. Thế như cùng nhau khắng khít như cặp oan ương [4] cách mặt, xa lời, dạ nào dạ chẳng ngậm ngùi, cho hay vẫn có tin nhau đi về, chia thương sớt nhớ.

May, nàng có thằng nhỏ San ngộ nghĩnh cho nên cũng nguôi được đôi chút nhớ thương. Nàng hay tưởng tượng ra lúc chồng về; chàng sẽ hân hoan, đứng nghiêng tai nghe con đọc rót những bài khuyến hiếu, những văn ngụ ngôn thỉnh thoảng chàng chím miệng cười rồi hôn con, hôn vợ, lấy làm đẹp ý...

Cô dằn lòng chờ, tự bảo rằng kiên là cái đặc tánh của người hiền phụ. Gặp cảnh éo le, trắc trở, còn chẳng núng nao, phương chi mới nội một cái "chờ" mà đã lấy làm khổ tâm sao?

Có chước làm cho khuây là lo việc dạy con. Cô thừa mấy khi xếp đặt trong nhà mà tập cho con biết ăn ở sạch sẽ, vén khéo, có thứ tự và tiết kiệm. Làm việc chi cô cũng có thằng bé theo hủ hỉ một bên; hoặc nó xem cách thế mà bắt chước, giúp dùm, tùy theo sức nó.

Cô không ham ép con sớm học chữ và học viết chỉ muốn nói cho có nghe chuyện hay tích lạ, rồi bảo nó thuật lại.

Lần lần đứa nhỏ biết khen cái hay, chê điều dở, thông minh dễ thương lắm.

Nhơn đó mà mẹ hiền rèn tánh nết con! Biết phép tắc, biết làm ọi người yêu dấu. Con làm quấy điều chi, mẹ không rầy ó om sòm. Cô Dung chỉ lừa dịp thuật chuyện ngỗ nghịch của trẻ nhỏ khác: thằng bé thông minh bèn hiểu mẹ phiền mình mà thú lỗi xin chừa.

Có lần, cô chờ lúc vắng người, mới kêu con mà giảng dạy; giọng nói khi oai nghiêm, khi dịu ngọt, khiến cho con nghe đã sợ mà thương, có cơn vì cảm động mà rơi nước mắt.

Ðiều cô lo đào luyện cho con hạng nhứt, là sự công bình, vì rằng cô cho cái đức ấy là căn bổn của các tánh tốt khác.

Trước hết cô tập cấm thằng nhỏ sợ vô lý, chẳng hề bao giờ cô dọa nó; kìa chú lạ; hoặc ông kẹ, hay ông ba bị chín quai! Chính mình cô lại khám phá ra cái tánh khiếp nhược của con. Thằng nhỏ cũng không hề biếng nhác, vì mẹ nó vẫn tỏ ra cái gương siêng năng.

Nó không sợ vô lý, không lười biếng, tất nhiên nó sẵn tánh can đảm để ngày sau làm kẻ nam nhi hoàn toàn, có can đảm mà xa điều quấy, có can đảm làm phải, dầu khó khăn hiểm nghèo cũng không sờn lòng.

Nó không nóng nảy như những đứa con nít thường vì mẹ nó thuần hậu ôn hòa. Nó lại sanh trong cái cảnh êm ái thì có bao giờ phải trái ý, phải giận hờn, đến nỗi khóc la.

Mẹ đã biết chăm sóc cho con được hình vóc tráng kiện tươi tốt, lại dồi mài cho con được cái óc thanh lịch, tinh lanh thì lẽ nào trí nó chẳng sáng suốt? Cho nên hễ nghe mẹ dạy điều chi thì nó hiểu biết ngay: trước khi ngồi, trước khi đi, có ý tứ xem coi rất cẩn thận. Trước khi nói, biết nghĩ suy; trước khi làm, biết xem xét. Chẳng bao giờ vì sự bất cẩn mà nó làm hại cho nó, hoặc phiền lụy đến ai. Mẹ dạy công bình thì nó hiểu rằng chẳng hề nên làm cho người khác phải buồn, phải khổ. Nó không chê ai, không trách ai. Khi nào nó làm cho kẻ khác buồn thì nó phải xốn xang hơn người buồn kia, và mau mau kiếm thế sửa lỗi.

Một hôm thằng San hái hoa đặng cặm vào bình. Rủi bị con ong chích nó sưng mặt. Mẹ vừa thoa thuốc vừa hỏi:

- Con phiền con ong ấy không?

Nó đáp:

- Con không phiền; vì nó tưởng rằng con bắt nó, hoặc con bẻ hoa đặng làm bầm dập như mấy trẻ kia, nên nó mới chích con. Côn trùng mà biết giữ mình nó, lại giữ mình dùm kẻ khác là đáng khen. Con chê con không dè dặt mà tránh con ong núp dưới hoa, không lanh lẹ mà tránh cây kim của nó.

Cô cười, hỏi tiếp:

- Giỏi, nhưng con không cố ý hại nó, mà nó báo cho con phải nhức nhối, con mới nghĩ sao?

- Con nghĩ nó cũng vô tội, phải không? Vì nó cũng không cố ý hại con. Nọc độc là của trời sanh cho nó, chớ không phải nó kiếm mà dùng. Nếu khi nãy, con cầm cây mà bẻ hoa, nó cũng đã chích cái cây; lại nếu con có đội nón thì nó lại chích đại vào nón. Nó không biết suy nghĩ như mình, lại là một điều bào chữa cho nó vô tội huống chi: "Như con ong mật là loài siêng năng". Con có học bài thuộc lòng, con còn nhớ, con khen nó là loài hữu ích. Nó chích con, con nghĩ công mà tha tội cho nó chớ!

Mẹ vỗ vai con mà khen:

- Tốt lắm! Ðược lắm. Vậy má mới không cười đứa nào làm mặt nhỏ mặt lớn với má!

Trong nhà thường có chuyện vui nhỏ nhỏ như vậy. Cô Dung thấy con sớm có trí rất lấy làm mừng.

Cô dạy con: "Người ta biết ăn ở công bình là để khỏi phạm điều tội ác và sửa những tội ác mình đã lỡ làm. Nhưng con đừng vội tưởng rằng hễ con biết phân biệt phải chăng đã gọi mình là lành trọn. Lũ kiến siêng năng kia đương tha mồi về nuôi gia quyến. Con ham bẻ trái mận, trái lê, con trèo lên cây, đạp nhằm mấy sanh mạng tan tành. Khi kia má sai con đi lấy cái khăn, rót chén nước; con vì lật đật mà bước trên mình con cóc nọ trầy hông. Ðó, má thí dụ thế. Con nào có ý làm hại chúng nó đâu, phải không? Nhưng vậy con cũng đã làm ra sự bất bình rồi. Thế cho nên con hãy để ý rằng ở đời, khó giữ mình tận thiện, tận mỹ lắm thay! một phút hơ hỏng là có thể gây ra lầm lỗi. Làm được một việc phải, đừng đem mà khoe khoang, những kẻ làm phải khoe khoang là chủ ý muốn kẻ khác khen trọng mình thôi, chớ không ắt đã có bụng tốt. Làm phải là bổn phận của mỗi người chớ có gì!"

Cô hằng nghĩ: "Kìa trong xã hội, người ta không được tự toại, người ta làm phiền cho nhau, mưu hại lẫn nhau, há chẳng phải tại ít lòng công bình sao? Ai cũng muốn mình đặng tự do, mà thường là không biết tự trọng cái tự do của mình và của kẻ khác; như thế đó, nếu không phải ngu si, thì là giả đạo đức; hay rầy, hay chê đời, hay làm bộ khôn lanh sửa đời, mà kỳ thật toàn là đám hữu tội cùng đồng loại; chỉ biết cạnh tranh, tật đố, gièm xiểm, chớ có cao thượng chút gì. Hạng thế ấy hay nghiêm khắc khi xét người mà hay dung chế lúc xét mình; có khi vì muốn che đậy, trốn tránh tội lỗi mà đổ nhầu cho kẻ vô can, thật đê hèn, khiếp nhược không gì bằng! Nhưng cũng ngộ đôi chút, dầu ác, dầu ngu, ai cũng giành cái hay, cái phải; rốt rồi cũng ngỡ mình là phải thật. Công bình mấy ai biết? mấy ai có sẵn cái bụng ăn ở công bình? ai quân tử? ai tiểu nhơn? Muốn phân biệt vàng thau, hãy xem người ở chỗ thực tế, ở nơi công việc làm..."

Vì có con mắt tinh đời, nên cô Ba thấy rõ đâu cạn, đâu sâu, đâu cao, đâu thấp. So sánh thiên hạ rồi dòm lại coi thái độ của chồng, thì lòng riêng cô lại càng thêm kính trọng. Cô ước thầm: "Tôi mà tập con tôi được tánh tình như vầy đủ cho tôi lấy làm có phước lắm rồi". Cô lo ấy kẻ khốn cùng ở gần mình. Cô hăng hái thật vui ở đời, là giúp cho kẻ khác đỡ buồn.

Khi bé San sáu tuổi, cô Dung mới khởi dạy đọc, rồi dạy viết chớ chưa cho đến trường. Cô thầm nói: "Ðể mình làm thầy con mình xem sao", làm ra cái thời khóa biểu để cho con biết giờ học, giờ chơi. Mà thường những giờ chơi lại là giờ học rất bổ ích.

Cô dẫn con đi dạo. Cô biết dùng vật liệu tự nhiên ở trong vườn mà giảng bài cách trí; hoặc chỉ mặt trăng mọc, vũng nước tràn mà cắt nghĩ địa dư. Nhờ vậy mà cái thì giờ đăng đẳng [5] của khách vọng phu cũng có lúc chạy mau đôi chút.

Còn nỗi nào mừng hơn là đôi bạn chung tình, Nam Bắc cách xa, dập dồn thương nhớ, mà ngày nay đặng tay nắm, mặt nhìn?

Ðoàn Hữu Minh về!

Công toại danh thành, cảnh nhà lại vui vẻ, đằm thắm hơn xưa.

Coi tình đời cũng ngộ. Cũng thời một Ðoàn Hữu Minh mà lúc làm anh "giáo" quèn kia, có mấy ai kính nể mấy ai yêu đương, ngày nay mang được cái lốt "ông" thôi thì thiếu chi kẻ e dè bẩm, khóm róm chào!

Trách chi thường vì cái hư danh mà người ta quần quấu, bấu, xé nhau!

Trách chi thường vì cái hư danh mà người đời hay ganh ghét nhau!

Ðoàn Hữu Minh không lấy sự người tôn trọng mình làm vinh diệu, mà lại cho làm sự buồn cười. Nghèo hèn ráng ở cho được trong sạch, ít ai biết mà kính vì; cao sang giàu có hôi tanh, cũng lắm người quí trọng.

Ðời là thế, có cần gì ai biết mình chi! Mình biết mình là vui vậy. Cái thói a dua, bợ đỡ, nó có từ thựơng cổ sẽ lưu truyền đến hậu lai. Lạ chi mà phải bận lòng.

Mấy ngày đầu khi mới về, khách tới mừng tân quan không dứt. Có người đến mời dự tiệc. Có người đem lễ vật cho. Nhưng chồng cô Dung vẫn kiếm thế từ đi cả.

Nhiều lời bàn bạc, nghe mới ngộ:

- Ðể tôi nói "ông Trường tiền mình" xin nhà nước phóng cái lộ theo ranh miếng ruộng tôi chơi...

- Còn tôi, tôi mượn ổng xin dời cái cầu sắt lại trước nhà tôi đặng tôi lập tiệm hàng xén...

Ít hôm sau, có cô Thường đến thăm. Chẳng phải là thật bụng mừng mà đến chia vui; ý chị dâu muốn rõ coi lời nói rằng Ðoàn Hữu Minh làm Trường Tiền, hư hay thiệt. Cô Dung hết lòng hậu đãi, nhưng không khỏi cho chị dâu, lúc ra khỏi nhà, buông tiếng chẳng lành.

- Bây giờ người ta làm bà rồi, coi bộ hí hất dữ chớ.

Ðoạn thở dài:

- Ôi! Chồng người ta thì vậy, còn đờn ông của tôi sao mà chỉ biết ăn rồi lo dưỡng vóc thôi. Thấy mà ngán!

Nói thật ra, chồng của cô Thường là người lương thiện mà những con người đê tiện như vợ y có biết gì câu "Hiền phụ kỉnh phu".

Cách một tuần, Ðoàn Hữu Minh cùng vợ con đi viếng cha mẹ ruột cùng anh Hai chị Hai, có đem ấy món đồ mua ở Hà Nội. Rồi cũng lần lượt đi đáp ơn cô bác đã chiếu cố.

Kế có giấy bổ chàng lãnh chức làm việc ở bổn tỉnh [6]. Cô Ba lấy làm sự may, vì nhà gần châu thành, tiện bề cho chồng đi về sớm tối.

Gần được một năm, gia quyến cô phải dời ở tạm nơi phố gần chợ, vì nhà cũ có nhiều chỗ cần phải sửa, thay vì. Hằng ngày, thừa mấy giờ rảnh, Ðoàn Hữu Minh cỡi xe đạp đi xem sóc việc làm. Chiều về hai vợ chồng bàn tính cách sẽ sắp đặt gia đạo thế nào, mơ tưởng các công cuộc tương lai làm sao...

Thầy nói thầm như thế, rồi vặn đèn cho tỏ lên, mà nằm đối mặt vợ cho đến ngủ mòn...

Chú thích

[1] tiếng kêu của con thằn lằn như tiếng người chắc lưỡi

[2] tiếng cóc kêu như tiếng người nghiến răng

[3] cầu đường, ông trường tiền:trưởng ty cầu đường

[4] uyên ương một giống chim nước hình như con vịt mà bé. Con đực gọi là oan hay uyên, con cái gọi là ương, đi đâu cũng có đôi không rời nhau. Nghĩa bóng: vợ chồng thương nhau.

[5] dài vô tận

[6] tỉnh nhà ﻿

## 6. Chương 06

CHƯƠNG 6 - NGƯỜI ĐÂU GẶP GỠ LÀM CHI

Hôm ấy nhằm ngày chúa nhựt.

Cô Dung thay mặt cho Ðoàn Hữu Minh đi thăm cha mẹ chồng chưa về.

Thầy trao tiền dặn người tớ già mua vật thực và đồ dùng đặng về vườn chơi trọn ngày.

Cây cỏ xanh rì. Trời thanh, gió mát. Trên nhành chim hót, ve đờn. Ấy ai ở nơi đô hội phiền ba "nắng hạ thui mình, bụi hồng táp mặt", sao không tìm nơi thanh khoảng như vầy mà nghỉ xác, dưỡng thân?

Trong nhà, thợ lo sơn cửa, Ðoàn Hữu Minh điểm tâm xong dạo bước ra đi chơi trong vườn.

Hai bên lề trồng cỏ chi, cỏ lan [1], lại có những cây ngâu [2] , cây liễu, và nguyệt quới [3] , bạch mai, mọc đối nhau, phe phẩy phất phơ nhành; đọt non, lập lòe xanh, đỏ, trắng, tím, lại điểm mấy hột sương khoe đẹp với vầng thái dương hé mọc.

Thầy tinh thần khoan khoái; khi ghé xem khóm đào trổ trái; khi ngừng nhắm hàng lựu đơm bông; dạo quanh dạo quẩn, lội dọc, lội ngang; đến chừng ra tận phía sau vườn tới mé sông, mới dừng chơn lại mà ngắm cảnh nước dờn, mây bay...

Thình lình nghe tiếng "ý!". thầy dòm qua, thấy một cô đương chớ vớ [4] trên chiếc xuồng, kế té ùm xuống nước.

Thầy mau chân nhảy xuống vớt người bị rủi đem vô bờ; rồi lật đật vớt cần câu và mấy tấm ván bị nước chảy mạnh đưa đi xa. Chiếc xuồng có cắm sào nên còn tại nơi, song bị chìm phân nửa.

Lên bờ chàng hỏi người lạ mặt:

- Cô giựt mình không? Cô làm sao mà đến nỗi rủi ro như vậy?

Cô cúi đầu cười và đáp:

- Rất cám ơn thầy. May không, mạng tôi đã trôi theo dòng nước. Tôi câu được con cá ngác [5]; khi đem lên xuồng, nó sút lưỡi câu lại nhảy vào mình tôi. Tôi sợ nó đâm nên tôi né, nhưng xuồng nhỏ lắc quá, tôi gượng không lại, phải té xuống sông.

- Cô ở cách đây gần xa mà đi chơi không bảo ai theo với?

- Tôi ở nhà dì tôi, cái nhà ngói phía trên kia. Buồn, nên tôi thường đi câu giải trí. Tánh thích vắng vẻ nên tôi không cho trẻ nhỏ theo. Thưa, tôi đi câu ở bến nầy thường; không dè hôm nay có việc rủi như vầy, rủi mà may vì có thầy cứu vớt. Dạ, có khi thầy là chủ vườn nầy?

- Thưa phải. Té ra cô cũng người lối xóm mà tôi không đặng biết mặt.

- Thầy không biết cũng phải, vì tôi ở Sài Gòn mới về ít tháng nay.

Hai người đứng nói chuyện mà nhầm [6] lẫn nhau. Cô thì trắng đẹp như loài hoa chi tử [7] buổi lác đác mưa xuân, gót đỏ môi son, răng trắng trong, tay mềm mại. Cái áo đen ướt dính sát vào mình làm cho rõ cái vóc dịu dàng, đầy đặn, nở nang... Chàng thì có ý thẹn thùa vì đi chơn, đầu trần, lại thêm áo mỏng quần thưa, ướt mèm, lấy làm khó chịu.

Làm thinh ngó nhau cũng ngượng, mà nói nữa không biết chuyện gì. Sau cùng, Ðoàn Hữu Minh chỉ nói:

- Cô ướt mình có khi lạnh lắm. Nếu cô còn hoảng hốt không bơi đặng, tôi xin vô phép đưa giúp cô về.

Cô vẫn tự nhiên:

- Thưa không hề chi; tôi không lạnh. Nhưng phải về thay áo, khi khác tôi đến thăm tạ ơn thầy luôn thể.

- Có ơn chi mà kể đó cô! Thôi để tôi đem xuồng dùm tận bến cho cô dễ xuống.

Cô kia coi bộ ái ngại không dám bằng lòng.

Nhưng Ðoàn Hữu Minh cứ lội xuống tát nước xuồng lót ván tử tế rồi mời người bước xuống.

Nhưng mà cô còn huỡn đãi;

- Làm nhọc lòng thầy quá! Thôi thầy mau lên đi thầy, thì tôi mới an lòng. Ơn trọng quá tôi biết đền đáp sao cho xứng.

- Có chi đâu, cô cứ bước xuống, tôi kềm cho.

Rồi từ giã nhau về. Ðoàn Hữu Minh đứng trên bờ ngó theo coi người bơi có vững không. Cô nọ bơi ít mái, còn ngoảnh đầu dòm lại, rồi mới chịu đi thẳng. Thầy ngó quanh rồi cười, hỏi lấy mình:

- Thấy người ta bắt nhớ vợ hiền hết sức! À mà không biết bữa nay đã về chưa?

Qua bữa chiều sau, Ðoàn Hữu Minh đạp xe đến xem công việc thợ làm, còn sớm, thầy dạo vườn. Không biết vui chơn đi hay tại cái hấp lực gì u ám kéo chàng ra tới mé sông, chỗ kỳ ngộ hôm qua; vừa ngước mặt lên đã thấy thuyền tình đậu đó... Thầy dừng chơn lại dường như bắt suy nghĩ, rồi sẽ lén quày trở về. Nhưng không kịp mỹ nhân đàng kia đã cúi đầu chào. Thế là thầy phải đáp lễ.

- Chào cô! Cô cũng còn đi câu?

- Dạ!

Thầy tưởng cô kia muốn hỏi điều chi; nhưng ai cũng làm thinh, rồi thì cũng ngượng ngập:

- Thưa cô, tôi về.

- Dạ... Thầy về sao?

- Tôi về kẻo trễ!

Thầy đi xa rồi, biết rằng sau lưng có kẻ dòm theo. Chẳng sai. Người kia dòm theo, và trề môi cách hữu duyên mà nhái lại nho nhỏ:

- Tôi về kẻo trễ!

"... Cái người làm sao!... "

Chàng nọ vừa đi vừa nghĩ vẩn nghĩ vơ, cũng nói thầm:

- Cái người làm sao!

Nhưng chàng liền trách lấy mình:

- Người làm sao cũng không thế nào hơn được vợ yêu dấu của mình mà!

Thật không người đàn bà nào hơn cô Dung của Ðoàn Hữu Minh; cái tình nó là thế; nó có trăm ngàn cách làm cho người yêu là mặn mà hơn hết; phương chi một người vợ có vẻ thanh tân yểu điệu, vừa được đức hạnh vẹn toàn, thì còn chi là quí bằng.

Mấy ngày sau Ðoàn Hữu Minh không ra vườn, hoặc có đi thì không ra phía sau.

Vợ chàng vẫn chưa về.

Thằng con trai biếng chơi, nên buộc mẹ phải nán lại nhà ông nội.

Chúa nhựt kế đó, thầy tính ở vườn trọn ngày nữa, thề rằng không đến mé sông, chỉ dùng bữa rảnh ấy mà nhắm xem chỗ nào trồng cây thêm, chỗ nào để kiểng, chỗ nào dưỡng hoa có vẻ ngoạn mục.

Thầy đương điểm tâm như mọi bữa bỗng có người nhà quê vào nói:

- Bẩm ông. Ông dặn tôi săn sóc mấy cây xoài, nay nó đã trộng rồi nên tôi đem cho ông trồng.

Mà xoài thì phải mọc sau ranh, thầy vốn ham trồng trặt [8], bèn lật đật uống cạn tách cà phê rồi cùng người tớ già đem cây ra phía sau vườn.

Sớm mai trời mát mẻ. Quạt gió hiu hiu thổi. Ðờn ve lải rải kêu. Ðoàn vui lo việc trồng cây; phân lỗ nầy, nhắm đằng kia, xem chừng thích ý lắm.

Thình lình thầy giật mình...

Kìa, nơi bờ sông ai ngồi câu, có phải người hôm nọ?

Người đứng dậy chào, nhưng nét mặt không tươi cười như mấy lần trước kia, mà lại lộ ra cái vẻ tủi phận buồn duyên, coi đáng tội nghiệp.

Bất đắc dĩ ông Trường tiền thật thà ta phải kiếm lời:

- Mỗi ngày cô đều câu sao cô?

Chừng đó người mới gượng cười:

- Dạ, mỗi ngày, nhưng chẳng biết sao cá nó cũng buồn chẳng có một con dính lưỡi.

Thầy cười:

- Cũng buồn?

Thầy không dám hỏi nữa, lại có ý ăn năn vì lỡ hỏi như sợ người ta biết mình hiểu ý.

Cô kia cũng làm thinh, chỉ ngó thầy một cách hữu tình.

Ngượng ngập vài câu vô vị rồi cũng từ giã nhau mà về.

Trưa lại. Khi bữa cơm xong rồi, người tớ già đau bụng, Ðoàn Hữu Minh đưa chìa khóa cho về phố lấy rượu măng [9] mà uống, để mình ở lại vườn nghỉ ngơi.

Công việc gần xong nên nhơn công về, chỉ có thợ già ở lại sơn cửa bếp.

Trong căn phòng gần bên cửa sổ ngó ra vườn, có lót một bộ ngựa [10] , có nệm gối, mùng mền, để mấy khi Ðoàn Hữu Minh ra vườn chơi có chỗ nằm nghỉ. Dựa vách, gần bên đó có vài cái ghế tô-nê kiểu đẹp; có cái kệ nhỏ, trên ấy để bình trà ngon và ít tờ báo nam, tây.

Thầy khép cửa phòng, mở hoác cửa sổ ra, với lấy một số nhựt trình rồi nằm xem. Một chập lâu, không đọc nữa, toan nghỉ môt giấc thật ngon; ở Châu Thành [11] không mấy khi được cái trưa êm thấm mát mẻ như vầy. Khách an nhàn thiu thiu ngủ, bỗng nghe ai gõ cửa phòng:

- Ai?

- Bẩm, tôi.

Chàng mở cửa ra, thấy chú thợ:

- Chú thợ đến tôi có việc gì?

- Bẩm, tôi mới đi ngang đây, thấy ông còn thức nên tôi mới dám kêu.

- Mà chú kêu chi chớ?

- Có cô nào lạ mặt đến muốn nói chuyện với ông.

Chàng suy mghĩ không định được là ai.

- Chú biết vợ tôi không?

- Ôi Trời! Sao không biết? Bẩm tôi có thấy bà hôm nào kia mà!

- Thôi chú cứ mời người vô.

Ðoạn thầy lấy áo bà ba mà mặc vào, ngồi dòm tờ báo mà chờ khách.

Trừ ra cái căn ấy có bàn ghế ít cái, còn đâu đó vẫn trống trơn, cho nên phải dùng tạm chỗ này làm phòng thiếp khách.

Chú thợ già bước vào có bưng một mâm trái cây, bánh và trà. Chú để đồ trên cái ghế rồi ngoảnh đầu dòm lại coi người theo sau đã đến chưa. Ðoàn Hữu Minh cũng dòm ra, thì là vị mỹ nhân mình đã cứu hôm nọ!

Bữa nay cô ăn mặc đẹp lắm; quấn khăn màu cánh chấu nó bao cái khuôn mặt tròn trịa trắng đỏ tươi cười; bận áo dài màu lá vang đã ôm lại eo; trên dung dung tòn ten sợi dây chuyền có nhận hột xoàn lấp loáng. Quần lãnh đen nó khắc [12] với bàn cẳng trắng gót son nõn nà, thêm duyên đôi dày nhung đỏ mảnh mai; tay quấn chuỗi tròn vo, xách cây dù thêu màu trứng gà rất khéo.

Khi ngồi xong, cô mới tỏ như vầy:

- Trước hết tôi xin lỗi ông vì hổm rày tôi không biết, nên xưng hô một cách thất lễ, và hôm nay tự do vào viếng nhằm lúc ông nghỉ. Phận rủi ro nhờ ơn cứu tử, thật cảm đức trọn đời. Xin ông vui lòng chớ từ nan chút đỉnh lễ vật của tôi mới mua về. Ðã hay rằng người quân tử thi ân không cầu báo, nhưng nếu thọ ân mà chẳng chút đền bồi, thì tôi không an dạ được. Thật bấy nhiêu đó không phải lấy gì làm xứng đáng song tôi ước ao rằng không lẽ ông chẳng hạ cố lòng thành.

Giọng cô nói trong trẻo hữu duyên, cái miệng vẫn mỉm cười xinh như đoá hoa tường vi vừa nở.

Ðoàn Hữu Minh khiêm nhường từ chối, nhưng rốt lại cũng phải nhận. Xem ý khách không vội về, quan Trường tiền phải kiếm điều nói qua loa cho đỡ bực:

- Thưa cô, cô có bà con ở đây chăng?

- Bẩm chỉ có người dì tôi mà thôi. Tôi sanh trưởng ở Sài Gòn, ông thân tôi buôn bán tại đó.

Cô lại tiếp:

- Buồn vì cảnh đời lỡ dở, nên thà về vườn hưởng thú thanh nhàn, ngày nào hay ngày ấy. Thật, tuổi vừa hai mươi như tôi đây không nên chán nản thế tình: nhưng phận mình gặp phải cảnh ngộ chẳng hay ho gì, càng ở đô hội phiền ba [13], trông người xét mình, càng lắm nỗi ngán cho phần số. Ðứa em kế tôi, con Tư, nó chê thú vườn; chớ tôi ẩn thân vào cái hoàn cảnh êm đềm nầy rất lấy làm thích. Chê rằng ở vườn là buồn bã thật là lầm. Có trải qua rồi mới biết nơi nước đục đất bùn có lắm cảnh nên thơ, đáng làm chỗ ẩn cho bậc hiền nhơn quân tử.

Ðến đó nàng liếc thấy Ðoàn Hữu Minh cười và nói rằng:

- Thưa cô. Phải cô thứ ba chăng? Bởi em cô là thứ tư.

- Dạ phải. Bẩm ông, nhà nầy mới cất lại, có khi ông để gia quyến ở tạm nơi nào chớ?

- Tôi có mướn phố ở chợ.

Bỗng chú thợ già vào châm dùm bình nước, rồi nói:

- Bẩm ông, tôi đi chợ mua đồ, chừng bốn giờ tôi trở lại. Và tôi cũng có việc cần.

Chàng gật đầu nghĩ thầm: "Ai nấy đi hết, để một mình cô nầy với tôi sao kia!"

Ðoạn tiếp chuyện:

- Thưa, khi cô có đi học chớ?

- Có. Tôi đi học đến năm thứ nhì ở nữ học đường kế mẹ tôi mất, tôi phải cam phế học đã ba năm rồi.

Im lìm...

Bây giờ chỉ nghe vài con chim líu lo bên hè như bạn đồng tâm thừa lúc nhàn mà luận bàn thế sự. Mấy con ve càng to giọng hát; tưởng chừng lũ côn trùng nhỏ nhen ấy đối với cảnh sanh tình mà hát, càng lâu, càng tha thiết, quên sự mệt mỏi.

Chòm tre thỉnh thoảng kò ke véo vắt, như cám dỗ, như rủ ren người hãy tạm nguôi cái trí nghĩ quẩn lo quanh...

Ai có cảm giác thì không tránh khỏi cái ảnh hưởng của hoàn cảnh, nhứt là cái hoàn cảnh ấy nó hạp với cái tánh tình của mình.

Ðoàn Hữu Minh vừa bị cái ảnh hưởng của hoàn cảnh vừa bị cái sức quyễn rũ của nhan sắc, khiến cho trái tim bỗng nhiên mà nhảy thình thịch, hơi sung sướng mà nhiều bực bội; nếu chẳng sợ vô lễ thì thầy đã để khách ngồi đó mà đi ra ngoài hóng mát cho tâm thần hết phải xôn xao.

Mà, mấy lúc vậy thì không gì khó khăn bằng phải ngồi êm, bụng vẫn ngờ rằng có cặp mắt tinh ma của ai dòm thấu cái nội cảm của mình, và ngắm xem cái ngoại dung biến đổi của mình.

Thầy đứng dậy rót nước mời; tay run rẩy làm cho đổ tháo: rõ là một kẻ sợ gái thật! Khách dòm thấy thì có mừng thầm.

Thầy hết sức gắng gượng làm cách tự nhiên;

- Mời cô uống nước.

Khách không uống, ngồi liếc ra ngoài, ra dáng nghĩ ngợi rồi dường như muốn đứng dậy khiếu từ. Nhưng vẫn nán ngồi, lấy khăn mùi soa nhiễu ra lau miệng, mùi thơm bay nực nồng, khiến cho chủ nhà hửi lấy như lỡ tỉnh lỡ say. Rồi cô nói: "Dạ, tôi xin cáo từ". Ðoạn tiếp nho nhỏ dường như bảo lấy mình: "Ở lâu sợ con nhỏ nó kiếm, thấy vầy nó nghi..." Kế to lên "Ðã vậy, tôi sợ làm nhọc lòng ông lâu."

Ngó quanh không thấy đứa tớ nào; cô bổn thân lại sắp mâm đồ ăn lên kệ. Lễ vật chia ra những trái bom, xá lỵ cam tàu, quít đường, bánh mì Jacob, trà Trung Quốc kỳ chưởng, món nào cũng quí, cũng ngon, ngon hơn nữa khi nằm trong bàn tay trắng trẻo dịu dàng, in như bột nắn.

Ðoàn Hữu Minh không dám dòm, lại sượng sùng, như muốn cầm khách mà không thể tỏ.

- Cô về sao? Tôi lấy làm hân hạnh mà được cô đến viếng. Thật... nhọc lòng cô quá; tôi không an tâm.

Cô không đáp. Sắp xong mới nói:

- Bẩm ông tôi về.

- Dạ, cảm ơn cô!

Cái nét thanh tân yểu điệu của khách đi lượn theo bóng cây, khiến cho người nom lén phải khen thầm, mà dường như thương, như tiếc, mới dòm lại chỗ ai ngồi khi nãy mà hình dung ra cái nét "oanh ăn nói, liễu đứng ngồi". Thoạt nhiên Ðoàn Hữu Minh lấy làm mừng: trên bàn gió thổi phất phơ cái khăn lụa hường của người bỏ sót. Chàng cầm lên kê vào mũi, rồi sè ra nhắm nhía mà cười. Ðoạn chàng bước ra khép cửa lại, mau gót theo mỹ nhân:

- Cô Ba! Cô bỏ quên cái khăn đây.

Lúc trao hoặc bởi gió thổi, hoặc vì e lệ hay sao nên cái khăn thoát bay. Thầy vói chụp, không dè trúng tay của khách, nên mắc cỡ:

- Ý!...

Song cô nọ chỉ mỉm cười, cái mỉm cười có thế in ngay vào trí não người ta không bôi xóa được...

Chú thích

[1] chi, lan: hai loại cỏ thơm, hương hai loại hòa hợp nhau thành một mùi khoang khoái, nghỉa bóng: đôi bạn thiết

[2] (perilla ocimoides), loại cây cùng họ với cây xoan, lá nhỏ, hoa lấm tấm từng chùm, có hương thơm, thường dùng để ướp trà

[3] hay nguyệt quế, rose canelle, một loại trong họ tường vi, cành có gai, mỗi tháng trổ bông

[4] chới với

[5] loại cá có râu, có ngạnh mang và ngạnh lưng, không vảy, sống ở đáy sông, có thể lớn quãng 6-7 kg

[6] ngắm, nhìn

[7] bông dành dành, hoa trà

[8] trọt

[9] (menthe), rượu làm bằng rau hún tây

[10] bộ ván ngựa, ván dày lót trên cặp chân chân ngựa.

[11] châu, trấn: đơn vị hành chánh thời Nguyễn.Các thị trấn Vĩnh Long, Bạc Liêu... là châu thành, Gia Ðịnh là trấn thành.

[12] nghịch, trái ngược

[13] phìên ba đô hội: nơi tụ tập của nhiều tinh hoa, cùng nghĩa với phồn hoa đô hội. ﻿

## 7. Chương 07

CHƯƠNG 7 - DÂY TÌNH VƯỚNG CẲNG

Hôm nọ, nhơn buổi chiều tối, Cô Dung cùng chồng, con, ngồi xe song mã dạo trên con đường nằm dài theo bờ sông. Cỏ sậm sậm xanh. Trời ưng ửng đỏ. Cây hiệp đoàn chạy ngược; nước nổi lượn trèo ngang; xa xa có chiếc tàu thung dung trong cái cảnh bình bồng êm ái.

Cô se sẽ hỏi chồng:

- Thường khi gặp mấy cảnh đẹp, mình vui lắm sao bữa nay ít nói chuyện quá, hoặc có việc chi buồn chăng mình?

Ðoàn Hữu Minh sững sờ, ngồi đó mà trí vẩn ở đâu, nghe vợ chàng nói mới định thần, hỏi lại:

- Mình nói chi?

- Cơ khổ thôi! Không nghe? Tôi hỏi mình buồn lắm sao?

- Có chi buồn, chàng đáp mà gượng cười, có chi buồn! Tôi nghĩ cách sắp đặt trong nhà mới thế nào cho vừa ý, chớ có điều gì đâu.

Ðoạn lộ ra vẻ vui, lấy thuốc hút.

Cô dung không lấy làm tin; cô biết chắc lang quân có điều buồn lo đây. Thường khi thầy muốn tính việc gì đều bàn bạc với cô cả thảy. Cô có ý xem chồng mấy bữa rày ít nói ít cười. Khi ngồi xem sách, con mắt chỉ ngó đăm đăm vào vách trắng. Ðến bữa ăn cũng hối hả, không chờ thôi một lượt với cô. Ngày nghỉ thì ở trọn nơi vườn. Mấy buổi chiều lại về trễ. Thầy không năng xem bài vở của thằng bé San.

Tại làm sao?

Hay là thầy nhiều công việc phải lo? Không lẽ? Vì thầy bặt thiệp siêng năng, làm giỏi lắm. Hay là thầy có ngoại tình? Không! Một trăm lần không! Cô thương chồng hết dạ, hết lòng; vả lại cô còn nhớ những hồi chồng nói: "Tôi thương mình vô tận vô biên! Tôi được vợ như vầy, hạnh phước hơn được làm vua giàu sang trên thế."

Hay mấy bữa rày trong mình cô chẳng khoẻ trí không vui, nên có chỗ thất xuất chi với chồng? Cô nhớ không có khi nào ăn nói sỗ sàng, hay là làm tuồng hờ hững. Cô tưởng chắc tại mình có điều chi chẳng hạp ý chồng mà chồng không nỡ nói. Trong sự chung chạ thường hay có thế, thân cận quá rồi có khi đối nhau không được dè dặt, thành thử lâu ngày kém cái vẻ lịch sự, không như buổi ban đầu. Cho hay gừng càng già càng cay tình càng lâu càng thấm; nhưng há chẳng nên kính nhau hoài cho được trọn cái mỹ ý, được đúng với câu "thủy chung như nhứt" kia sao?

Không lấy sự tước lộc vinh hoa mà cái lạc thú ở đời, thì chỉ nhờ cái tình thôi. Người tâm tính như thế, khi thấy cái tình thương của ai đối với mình có hơi lợt lạt thì đạ khổ hơn người khác bị giáng cấp, bị thất lợi nhiều.

Cái nghĩa chữ "sống" của cô Dung là trong chữ "thương" cho nên có thể hiểu ái tình quan hệ cho cái đời cô là dường nào.

Chồng không vui, cô buồn, chồng buồn cô thảm tình là nợ đời đời kiếp kiếp, vốn đâu mà cứ đẻ mãi lời ra!

Cô nắm tay chồng:

- Mình ôi! Tôi có lầm lỗi điều chi xin mình cứ dạy bảo. Nếu mình bớt thương tôi là khổ cho tôi lắm, nghe mình?

Thầy vội vàng hôn tay vợ, mơn trớn mà nói:

- Làm sao tôi hết thương mình được! Không có chi đâu, đừng ngại; cũng đừng nói vậy nữa, nghe? Nhờ ai mà tôi được sống vui?

Chồng nói thế nhưng cô vẫn lo, nếu vì tôi mà chồng tôi buồn thì khốn nạn phần tôi lắm, chồng thương tôi đáo để kia mà!

Từ đó cô càng ráng lo cho vui lòng chồng. Bổn thân sắp đặt bàn viết cho chồng: sách để có thứ tự, cuốn nào cũ thì bồi, sửa. Mua cái bình nhỏ để hằng ngày chưng bông tươi cho ngoạn mục. Trong nhà món nào cũ, xấu, đều thay, sửa coi sạch sẽ trang hoàng. Cô lựa mấy món ăn ngon mà nấu cho chồng ăn, và hay hỏi: "đẹp miệng mình không?" Tối lại, dầu buồn ngủ thế mấy cô cũng ráng thức, hoặc xem sách, hoặc thêu thùa, chờ chồng vào phòng một lượt. Cô may nhiều cái mu soa kiểu đẹp; cái nào ở góc cũng có hình trái tim bao vòng hai chữ NÐ xỏ tréo. Cô kiếm đủ cách tỏ dấu ân cần với chồng. Ðoàn Hữu Minh không còn ra dáng bãng lãng nữa, mà lại càng yêu vợ bội phần. Thầy hiểu ý vợ lắm nên hằng kiếm dịp tỏ lại rằng mình không hề lạt tình thương yêu. Thật, chàng vẫn nói thầm: "Mình tài đức chi mà được vợ đến thế? Bổn phận mình là phải yêu kính lại hết bực. Nầy Ðoàn Hữu Minh ơi! Nếu mi để cho người hết lòng hết dạ thương mi phải vì mi mà rầu thì mi là kẻ khốn nạn đê tiện lắm. Phải nhớ rằng ở thế gian nầykhông có người đàn bà nào hơn vợ yêu dấu của mi".

Mấy hôm sau nầy thầy vẫn trơ ở nhà, không siêng đi coi sóc công việc làm tại vườn nữa. Thầy nói:

- Còn không mấy chút nữa là xong.

Vợ hỏi: "chừng nào về nhà mới?" Chẳng dè một câu hỏi ấy mà làm cho chàng một cái vấn đề khó giải. "À! Chừng nào về nhà mới?" Thầy cũng nghĩ... "về khúc [1] nầy cũng được, nhưng hay hơn là chờ hết mùa mưa; vì vách mới sơn còn hôi; bàn ghế mua chưa kịp đủ".

Rồi thầy cũng hỏi thầm lấy mình: "Về lúc nầy cũng được mà sao không về? Khốn nạn! Ta thuở nay không hề dụ dự, không hề khi nào... À! mà vì sao ta phải kiếm lời lần lựa thế kia? Ai xui khiến?... "

Thầy muốn thú thiệt với vợ và năn nỉ rằng: "Mình ôi! Có một người đàn bà lịch sự lắm, hết lòng thương tôi, nhưng tôi không thương lại được, bởi tôi nguyện trọn đời thương một vợ hiền rất quí hóa của tôi thôi. Tôi cũng có lúc động niệm thật, nhưng tôi tỉnh ngộ rồi: tôi thương là tôi bạc bẽo với mình, tôi là kẻ xấu xa nhứt trong xã hội. Tôi thề với mình rằng tôi không ở hai lòng".

Nhưng thầy lại cười thầm: "Ngu! Rõ tôi là đứa ngu: chỉ có cái can đảm đánh đổ nổi cái lòng hiếu sắc thì phải khoe làm chi cho rườm? Vả lại cũng chẳng hay ho gì. Còn lâu nữa, là "người ta" thương mình mà không được thỏa vọng, ấy là khổ tâm rồi; mình đã không đoái hoài mà còn khoe ra, lấy làm điều tự đắc, há chẳng ác, chẳng hèn lắm ru".

Vì ai mà "người" khổ tâm?

Thầy buồn!... Trong trí bỗng hiện ra cái nét âu sầu, khiến cho thầy phải nao nao, nghĩ vơ nghĩ vẩn... Cái người ở đâu mà khéo đa tình! Ða tình lại mặn mà, tưởng dùng hai câu thơ cũ mà khen cho, cũng không là quá đáng:

Chìm đáy nước cá lờ đờ lặn,

Lửng da trời nhạn ngẩn ngơ sa.

Nhưng thầy vẫn là người chín chắn, thầy dặn lấy mình: "không nên đi vườn!"...

Thật, từ đó về sau thầy không đi vườn. Ngoài giờ làm, rảnh thì xem sách, vẽ tranh hoặc chụp ảnh chơi; buổi nhàn hạ thì lấy sự vui vầy với vợ con làm thú vị.

Hạnh phước nào hơn hạnh phước gia đình!

... Ngày kia cô Thường đến thăm. Cô Dung niềm nở, tiếp đón ân cần. Ðoàn Hữu Minh hỏi chuyện qua loa rồi sang phòng sách. Bỗng có người đi thơ cầm vào một cái dây thép, chàng mở ra xem thấy như vầy:

Ðến Sài Gòn nhà hàng Nam Việt. Tội nghiệp.

JOSIANE

Thầy lật đật xếp mảnh giấy xanh ấy lại, run rẩy, bồi hồi, nằm xuống ghế bố... Vì sao có hai tiếng tội nghiệp? thương hại dữ chưa!

Nhưng mà không!

Không thể nào đi! Mảnh giấy xanh nầy là lá bùa quỷ quái yêu ma xô dục người vào nẻo khổ! Mặt mũi như vầy... Lòng dạ thế sao?... Em Dung! Anh không đi đến người gái lẳng lơ kia đâu!

Mà... Mà sao lại không đi, nếu mình có lòng chơn chánh?!

Mình sẽ khuyên ai, sẽ dẫn dùm ai vào nẻo phải...

Tội nghịêp! Tội nghiệp thật!...Ôi! mà thà đừng đi!...

Không biết đừng đi hay nên đi, chàng khoanh tay ngó xuống, lui, tới, trong phòng; rồi mang vớ, bận áo, rồi thắt nơ, rồi lại muốn cởi ném bỏ!..

Không đi!

Người tớ già bước vào.

- Bẩm, ông sửa soạn đi?

- À! Ði Sài Gòn.

Quái! Ai xúi thầy trả lời đi Sài Gòn? Thầy nằm xuống ghế để định tâm lại.

Người lão bộ sách giày đem vô:

- Bẩm, ông tôi đánh giày rồi.

Thầy mang giày!...

- Bẩm ông tôi đã kêu xe lại chực rước ông ngoài ngõ.

- Xe lại rồi sao? Thôi, chú bước ra để tôi sửa soạn.

Thầy không sửa soạn, chỉ nằm nghĩ...

- Bẩm ông xe chờ đã lâu!

Ðoàn Hữu Minh vội vàng đứng dậy thay y phục.

- Ði!...

Thầy chậm rãi - nói cho đúng là rụt rè - bước qua phòng khách mà cho vợ hay rằng mình đi Sài Gòn chơi, mai sẽ về. Lại căn dặn vợ ở nhà tối dẫn chị Hai xem hát.

Xe chạy...

Thầy trong mình lần lần nhẹ nhàng, lại có ý trông mau tới.

Khi đến phòng khách sạn, thầy gõ cửa, không chút ngại ngùng.

Cô ba Josiane coi vẫn tươi tắn như bữa gặp Ðoàn Hữu Minh ở vườn. Cô ngồi gần chàng mà hỏi, hình như vợ chồng thiệt.

- Nhớ không?

Thầy tái xanh nét mặt, đứng dậy, không biết sao lại trả lời ngùi ngẩm:

- Sao không nhớ!

Rồi dòm mỹ nhơn một cách yêu đương.

Cô: "Làm cài gì không dám ngồi gần tôi vậy? "

Thầy: "Muốn ngồi gần lắm chứ! Nhưng mà... Tôi xin cô vui lòng nghe tôi tỏ đôi lời. Tôi xin cô vui lòng, không phải tôi nói cho ngon ngọt đâu, là tôi sợ tỏ ý ra cô buồn lắm."

Cô: "Nói gì nói; đừng ghét tôi thôi!"

Thầy: "Nếu ghét thì ai đến đây làm chi!"

Cô: "Làm sao lại thở dài!"

Thầy: "Tôi không thế nào gần cô được!"

Cô: "Sao vậy? Trời ôi!"

Cô Josiane nằm ôm lấy đầu, nét hoa bỗng nhiên rầu héo một cách thương xót vô cùng.

Thầy xít lại dòm. Cô đeo lấy cánh tay mà kéo ghì riết vào ngực: "Nỡ nào không thương tôi cho đành... mình?" Tiếng "mình" nói nhỏ nhỏ.

Thầy đứng phắt dậy, kéo ghế ngồi gần mà an ủi:

- Ðừng gọi tôi bằng tiếng ấy cô ơi! Tôi khốn nạn lắm cô à! Tôi thương cô, nhưng không thế nào thương bằng nghĩa vợ chồng, vì tôi có vợ rồi, chắc cô đã rõ. Tôi biết nói ra thì buồn lắm; song le [2] thương mà khổ, thương mà hại, thì thà là đừng thương. Cô ôi! Có lòng đoái tưởng xin kết nghĩa đệ huynh. Biết dùng lời chi mà tỏ nỗi xót xa nầy: người như cô, cây cỏ thấy cũng phải xiêu lòng, huống chi tôi là kẻ đa cảm. Bởi thương lắm nên ban sơ tôi không có cái can đảm mà tỏ rằng tôi đã có đôi. Nhưng vậy có trời chứng tri: tuy quá thương chớ sự tiết trinh của cô tôi vẫn vẹn toàn kính trọng. Ngày nay tôi đến đây đặng an ủi cô. Dầu cô oán ghét thế mấy, quí hồ cô đừng buồn rầu là đủ cho tôi khỏi xốn xang. Cô xét lại mà coi: ở thế gian nầy trang anh tuấn chẳng thiếu chi, huống nữa cô là đoá hoa khôi giá ngàn vàng, lo gì chẳng đặng gặp người xứng đáng. Xin cô đừng quá nặng lòng cho tôi khỏi bứt rứt lương tâm.

Cô Josiane ngó thầy, cái ngó vừa có nghĩa đau đớn tủi phiền, vừa như khinh như ngạo:

- Ðã trể rồi! Không cho tôi thương thì nói phứt một lời. Văn hoa mà chi! Chuốt ngót [3] mà chi! Rồi về đi kẻo vợ trông, con đợi! Còn, ai có thất tình mà chết, trối kệ họ mà!

Cô nói rồi, cắn móng tay, ngó mặt vào trong, thỉnh thoảng lấy mui soa lau nước mắt.

Thầy nói:

- Tội nghiệp mà cô! Ðừng buồn mà!

Ðàng kia không trả lời; đàng nọ càng xót xa không thể mở miệng.

Im lìm!... Cái im lìm gớm ghê hơn lúc ở vườn ngày nọ.

Ðồng hồ ở đâu chậm rãi gõ "bon...bon" như bi sầu oán trách. Thằn lằn chắt lưởi, thở than.

Thầy bước lại ngồi kề, lau nước mắt không còn chảy nữa!

........

Ở nhà cô Dung cùng chị dâu vui chuyện. Cô Trường tiền đem món ngon, vật lạ ra đãi khách thân. Ðến bữa ăn dọn toàn mỹ vị. Cô Thường thật tình ăn, thật tình cười nói. Ðứa con bụng binh rĩnh, đầu chờ vờ, đòi bánh trái liền liền.

Ðờn bà ngu dốt ngồi lâu tất đem chuyện thiên hạ mà phanh phui chớ biết khoa học gì mà bàn, công hạnh gì mà luận. Thôi thì khen chê thím nầy khôn còn mẹ kia dại; hết gia đạo người, rồi tới gia đạo mình.

"Thiệt, cô gặp dượng Ba đây có phước hết sức. Cảnh nhà cô vui vẻ, còn gia thế tôi, ối thôi! Buồn biết bao nhiêu. Anh Hai của cô bây giờ sanh tật cằn nhằn tối ngày. Hồi nào sao, bây giờ hở ra mỗi chút là mỗi bắt lỗi. Ðàn ông nhỏ mọn, thật khó chịu. Tôi giận bỏ đi chơi cho ở nhà mặc sức nói hành."

Cô Dung làm thinh, lấy làm chua cay lắm. Cô trách thầm chị dâu bứt mây chẳng ngại động rừng, lại thương hại cho anh về nỗi nồi tròn, vung méo. Thật, đờn ông dầu tốt thế mấy cũng không sao tránh khỏi cái tiếng ác của đờn bà thất giáo. Ai là vợ khôn có bao giờ đi than phiền, trách móc chồng với người nào. Ðờn bà hiền là người nào biết tô điểm cho cái danh giá ông chồng; nhưng khổ thay! Ðó chỉ là thiểu số. Phần nhiều phụ nữ, khi thương thì coi chồng như tượng vàng, vóc ngọc, đi đâu cũng khoe khoang - khoe khoang cho đến mình nghe mà mắc cỡ - lắm khi trong câu chuyện lại thêm nhưn, thêm nhị cho cái hương danh của chồng quá ư nồng nàn! Trái lại, khi có chút chi nghịch ý thì làm xấu cho chồng, điều mà nghịch ý, thường chỉ do sự nghi lầm tưởng bậy. Có khi sanh ra ác cảm nhau quá hơn kẻ nghịch thù.

Hạng chí ngu là vậy. Còn một hạng ngu pha chè nữa, là hạng có chút ít học thức, cái học thức vô lương tâm, tai hại cho linh hồn. Hạng nầy khi nào có điều chi trái nghịch mà chồng cấm ngăn, hoặc phong tục cấm ngăn, thì ong óng la lên: nào đờn ông áp chế, phong tục hủ lậu, nào cần có tự do cho đờn bà, cần cho họ bình quyền với chồng!...

Cái chức vụ của đờn bà là gì?

Giúp cho bạn chung thân của mình được yên vui đặng đởm đương những công việc lớn lao; có giỏi nữa là giúp cho chồng vững chí trong đường phải mà làm nên nghiệp cả. Có thể nói rằng người hiền phụ là thuốc tiên để chữa những đau khổ của đờn ông, là cái bùa tiên để biến hóa sự chán ngán làm sự hy vọng.

Chẳng quí lắm sao?

Nhưng, than ôi! Lại có thứ đờn bà như cô Thường!

Nào có biết cho rằng lời bất nhã trước kia là không hạp ý em chồng, cho nên chị dâu cứ cười cười nói nói.

- Thôi đi chị Hai! Ðừng phiền; thôi đi! Tôi không phải binh, nghe chị Hai; song tôi biết ý anh Hai không chịu bậy bạ, sợ chị nghi lầm chớ. Thường thường có lắm việc mình thấy tận mắt, nghe tận tai, mà còn không chắc đã là quả thật chưa; huống chi những chỗ nghi ngờ của chị không có bằng cớ gì hết.

Cô Thường lại lên giọng cao:

- Cô nói vậy chớ đợi có bằng cớ thì còn gì! Theo ý tôi "có tích mới dịch ra tuồng". Thế gian chẳng ít thời nhiều, bỗng không ai có đặt điều cho ai. Anh Hai cô chẳng có con nầy con kia, làm sao dám nói? À, tôi nghe phong phanh dượng Ba cũng có mèo nữa mà!

Cô Dung cười:

- Ai ở đâu, chị?

- Người nào ở Sài Gòn, bảnh lắm. Mèo của dượng mà dễ lôi thôi như mấy con gà vườn kia đa. Cô không hay sao?

- Không!

- Ngày tới tối có đi đâu hay! Mỗi tháng dượng đưa tiền lương cho cô đủ không?

- Có đủ.

- Có ghen không?

- Ghen lắm chớ! Nhưng tôi không hề nghi quấy cho chồng tôi, còn rủi như tôi không khéo cách ăn ở cho chồng vừa lòng chồng có thương ai tự ý. Mà thôi, chiều rồi, chị Hai sắm sửa đi dạo với tôi?

- Ði thì đi! Nè, cô nói giỏi chớ cô gặp thử coi. Thương chồng thì thương, chớ hễ tôi gặp với con nào, tôi cắt cổ cũng đặng: Họ nói họ thấy dượng Ba với cô đó thường chuyện vãn với nhau tại vườn, Cô coi chừng kẻo dưởng mê rồi dưởng xin đổi đi chỗ khác dẫn người đó theo, bỏ cô ở lại đa! Mà, cô đừng học lại dưởng oán tôi nghe? Chị em tôi mới nói.

Cô Dung cười lạt, chỉ gặt đầu, rồi sai trẻ múc nước cho chị dâu rửa mặt đặng sửa soạn đi chơi.

Giả dạng làm vui, chớ cô Ba lấy làm buồn. Ban đầu, nghe lời mét thót quả quyết kia, cô hơi nghi chồng; nhưng tự bảo: "mình chơn chánh mà bị nghi ngờ có buồn chăng? Nghi như vậy có lỗi chăng, phu quân không phải như bọn tầm thường kia; nghi chàng cũng bằng làm khổ cho chàng vậy. Trái lại, nếu mình thanh bạch mà bị chàng nghi có thảm chăng? Không! Cô không nên nghi: Càng nhớ lời nhau lại càng không nên nghi nữa". Nhưng cô không sao khỏi buồn của kẻ phải buộc lòng nghe lời thô tục phi lý.

Buồn rồi trông au đến lúc chồng về, tựa hồ kẻ bị ngộp trong cảnh tối tăm, mong mỏi ánh sáng mặt trời. Bây giờ nàng lại thấy rằng chồng nàng rất cần thiết cho sự an ổn của nàng; đến cái linh hồn của nàng cũng nhờ cái đức ông chồng mà được bình tĩnh, cứng cáp. Bao giờ thấy chồng nằm gác tay lên trán, nàng lấy làm ái ngại mà tự hỏi có điều chi chàng chẳng vui. Cô biết, con nguời ai có tính đa cảm thì thể nào không khỏi phải buồn vì những điều trái ý thường xảy ra ở đời. Người hữu tâm là người hay chịu sầu, không than thở, không phiền hà vì có ai là kẻ tri âm hiểu cho thì xem bằng được uống huờn thuốc bổ lao, bao nhiêu chán ngán nhọc nhằn cũng có thể tiêu hết.

Khi nào thầy lộ vẻ chẳng vui thì có vợ chúm chím cười "mời anh uống nước", hoặc anh "Ăn dùm dĩa bánh đỡ buồn", thành thử ông Trường tiền ta dẫu buồn cũng không dám buồn lại phải kiếm lời phân cho an lòng vợ.

- Tôi không có buồn điều chi mà mình phải nhọc công chăm chỉ đến tôi. Ðộ nầy có nhiều việc lo nên phải suy nghĩ đó thôi.

Chú thích

[1] lúc

[2] nhưng mà

[3] chải chuốt ﻿

## 8. Chương 08

CHƯƠNG 8 - QUẢ TANG BẮT ĐƯỢC

Tàu sắp mở đỏi [1].

Cô Dung hối hả mua ít trái cây, ít bánh đem theo dùng dọc đường. Cô cùng thằng San bước xuống tàu lựa chỗ ngồi, thình lình có tiếng gọi:

- Cô Ba! Cô Ba! Ði đâu đó?

Nghe kêu, má thằng San dòm ngó thấy cô Thường. Cô vui vẻ hỏi:

- Ủa, chị Hai! Chị đi đâu mà tình cờ gặp nhau đây?

- Tôi đi Sài Gòn rước má tôi.

- Bác đi Sài Gòn đã bao lâu?

- Ðã sáu bữa rồi; đi Ðiện Bà [2] có hẹn khi về ghé Sài Gòn chờ tôi. Còn cô đi đâu?

- Tôi về thăm ba má tôi. Thằng San nó nhớ ông nội, đòi đi hổm rày; nay tôi mới ra đi, thời may lại gặp chị, tôi mừng quá.

- Hai bác đâu có ở nhà; mới đi Sài Gòn hôm kia đây mà. Tôi có gặp. Bác đi coi chưng cộ chà [3] với mua hàng. Theo như lời bác nói thì mốt bác mới về một lượt với tôi vậy thì có về nhà cũng không có bác; thôi, đi Sài Gòn với tôi chơi?

Cô Dung không đi; còn thằng San hỏi má cho nó đi với mợ, đặng sẵn dịp theo bà nội mua cho cái túi da để cặp sách đi học và hộp màu, hai món đó nó ao ước hổm rày.

Hôm ấy cả trời mây toả, cái nhiệt lực của vầng thái dương không thẳng nét như mấy ngày trước kia. Hình như cả vỏ trụ có cái nhà kiếng cực to che ở trên, làm ánh sáng không chói lòa, cái khí hậu không nồng nực.

Gió lai rai thổi, phất phơ vạt áo của kẻ đi đường.

Cô Dung thong dong trở lại nhà, trong mình nghe như được chút hân hoan. Cô vừa đến ngõ gặp chú lão bộc:

- Bẩm cô mới về, sao cô trở lại. Còn cậu San đâu?

Cô cắt nghĩa sơ rồi bước thẳng vào. Lão lại tiếp:

- Bẩm, ông tôi không có ở nhà.

- Ði đâu.

- Ði vườn.

- Vậy được lắm. Ðã lâu rồi tôi không có đi vườn. Sẵn bữa nay mát mẻ tôi đi dạo một phen; tôi đến tình cờ, chắc ở nhà tôi vui lắm.

Ðoạn cô đi thẳng vào phòng. Khi ngang qua tấm gương cô ngó vào ngắm hình dung của mình, rồi chúm chím cười. Tuy trộng tuổi mặc dầu chớ vẻ đẹp của cô còn mặn mà, nhứt là cặp mắt tỉnh táo sáng suốt của cô làm ình cô coi cô như vẫn còn con gái thật thà, vẫn còn cái sức luyến ái của người đồng trinh chưa biết ái tình là gì mà có thể làm ra tình ái trong lòng thiên hạ.

Cô vào mở tủ lựa cái áo dài, cái áo mà chồng vẫn ưa nhứt. Thay đổi xong cô đi ngang tấm kiếng ghé mắt vào lần nữa rồi mới bước thẳng bước.

Hai bên đường mọc những cây me suông đuột giao đầu liên tiếp nhau, thỉnh thoảng gió lay làm cho rải rác cánh hoa trên mình hành khách.

Cô đi đến khúc quẹo, trong nhà kia có vài người đàn bà dòm ra chào và mời cô ghé chơi, cô cám ơn xin để ngày khác. Ðợi cô đi một đỗi rồi đám đàn bà ấy xì xào:

- Thiệt cô đó lịch sự đúng bực, lại tử tế quá. Không biết làm sao tôi cản đường cho cô đi vườn.

- Sao vậy?

- Chị không rõ sao?

- Không!

- Cơ khổ thì thôi! Ai nấy đều hay ông Trường tiền tư tình với cô Ba - tên tây, tên u gì đó tôi quên rồi.

- À cô Ba Josiane. Người ta biết chắc họ ở tại nhà vườn của ông Trường tiền.

- Cô Trường tiền đến đây rủi gặp thì khốn nạn cho cô lắm vậy.

- À! Vậy sao? Chị em mình nom theo coi chơi nè!

- Xí! Cái chị nầy kỳ. Tôi không bao giờ muốn coi cái khổ, cái nhục của ai hết; tôi muốn ngừa dùm họ thôi.

- Còn cô Trường tiền không hay sao?

- Chắc là không. Nhưng vậy, dầu cô có hay thì chỉ buồn rầu thôi chớ không làm cách thô bỉ như bọn mình đâu. Thiệt trong đời, có một đôi vợ chồng đó biết kính nhau, biết yêu nhau vậy.

- Ðờn ông tệ quá há! Vợ như vậy mà còn....

- Tệ thiệt; nhưng tưởng ông Trường tiền dấu vợ lắm tôi lại chắc rằng nếu vợ rõ điều nầy ông sẽ vĩnh biệt tình nhơn.

- Làm sao chắc? Cái thứ đờn ông mê gái mà...

- Tôi chắc. Ðể chị coi.

Kế có ba bốn người đàn bà nữa bước vào: thím giáo với thím thông dẹp chuyện cô Dung mà ra nghinh tiếp:

- Chào mấy chị, mấy cô. Thôi đủ tay rồi, vô gầy sòng kẻo trễ.

Nơi vườn, trong căn phòng mà ta đã rõ hình trạng rồi, nghĩa là cái căn phòng Ðoàn Hữu Minh dọn tạm để nghỉ trưa và nơi ấy cô Ba Josiane đem đồ cho ngày nọ, có đôi tình nhơn đương mơn trớn nhỏ to...

Nói thật ra thì mỗi lần Ðoàn Hữu Minh đến chỗ hẹn thì lòng chàng có hơi ngao ngán, không vui, nhưng cái quyến rũ của cô Josiane cũng có thế làm cho chàng tạm quên lỗi mình, tạm quên lời ước thệ đinh ninh mà vui lúc trăng tình gió nghĩa.

Thầy đang cùng cô Josiane chuyện vãn, âu yếm.

Cô ta ngó thầy một cách mặn mà và thỏ thẻ hỏi:

- Thương tôi không mình?

Thầy cười:

- Thương.

- Nhiều không mình?

- Nhiều.

- Nhiều bằng vợ nhà không mình?

Thầy không đáp chỉ cười một cách bông lông, rồi bước đến kéo ngăn tủ lấy điếu thuốc đốt hút.

Cô Josiane đổi sắc, buồn bực mà nói rằng:

- Tôi biết, thế nào mình thương tôi cho bằng, dẫu rằng tôi thương mình hết dạ hết lòng. Tôi là người vô duyên vô phước quá mình!

Ðoàn Hữu Minh se sẽ vỗ gò má tình nhơn mà trả lời:

- Sao lại khờ đến thế, hỡi em? Chẳng nên hỏi những gì mà khó thể cho người ta tỏ thật với mình; là vì mình được nghe những lời dối trá, vả lại là một điều buộc người ta phải cực lòng vì phải chịu vô phép làm thinh, phải kiếm lời nói dối. Nên biết em thương tôi, tôi thương em là đủ. Chớ so sánh mà chi? Em còn nhớ trước kia tôi không dám thương em, vì biết sau nầy có điều ân hận. Nay đã thương nhau rồi; thương nhau thương lỡ, thương liều; thương vô mục đích, thương thẹn với lương tâm, thiết tưởng em cũng có lúc bất an trong lòng như tôi vậy. Thẹn với lương tâm hạng nhứt là những hồi hoan lạc bỗng nhớ đến vợ nhà; cho nên tôi đã xin với em bao giờ đôi ta hội ngộ, đừng có nói điều gì cho tôi phải nghĩ đến. Tôi cũng có nhiều điều làm cho ngứa lưỡi, song tôi biết hỏi ra em khó trả lời, lại có lẽ là điều làm cho tôi bớt quí bớt yêu em nữa. Giả như tôi hỏi: "Em thương tôi quyết vẹn thủy chung không? Trước khi thương tôi em có thương ai không? Vì đâu khiến cho em thương tôi?" Thì khó cho em trả lời phải không? Mà cũng vô ích cho tôi thấu rõ. Lắm lúc nghĩ tôi lấy làm thương hại cho thân em, nhứt là nghĩ đến cái tương lai của em, chúng ta không chắc rằng sẽ được cùng nhau kết niềm phu phụ mà cộng hưởng an lạc đến già. Thương núp, thương lén, thương điên, thương cuồng; than ôi, đã hiểu tình là kẻ cường đạo đui điếc mà chúng ta vẫn chìa mũi cho nó xỏ, dẫn đi đâu tự ý! Hại là dường nào! Nguy hiểm là dường nào!

Cô Josiane nắm tay tình nhơn mà bóp một cái mạnh.

- Tôi hiểu! Tôi hiểu nghe mình! Tôi biết rằng cái tình thương của tôi hại cho tôi nhiều bề; nhưng đã thấy hại mà tôi dám thương, thì mình hãy lượng dùm cái tình của tôi đối với mình thấm thía biết bao nhiêu.

- Tôi thương mình đáo để, mình phải rõ điều ấy. Bởi tôi thương, nên tôi tưởng cho tôi có cái quyền được hỏi người ta thương tôi bằng như vậy hay không. Ngày giờ nào tôi còn thương mình tôi muốn mình phải thương tôi y như vậy.

- Ngày nay tôi mới biết! Bao giờ mình thương tôi nhiều! Một cái chứng như vậy cũng đủ hiểu rõ ràng: tôi gọi tình lang tôi là mình: người chỉ đành kêu lại là em, cái tiếng em nghe thiệt là vô vị.

- Theo ý ngu của tôi, khi nào tôi chỉ được thương ai trong cái thời kỳ ngắn ngủi, thì tôi tăng cái mãnh lực của tình lên gấp hai gấp ba.

- Tôi nghe mình, tôi không muốn cho ai tội nghiệp đến phần tôi, vì tôi xử theo ý tôi muốn: tôi chỉ tội nghiệp dùm cho ai kia, đờn tiên muốn khẩy, rượu tiên muốn uống, mà chỉ vì e tiếng hét, gầm nên phải nhút nhát, rụt rè!

- Tình là tình, đạo đức là đạo đức; nguời muốn giữ toàn đạo đức thì đừng theo đuổi với tình làm gì, bởi không kiên tâm được đến cùng, rồi ném bỏ đạo đức đi, thì là điều buồn cười, thì là điều đáng tội nghiệp.

- Tôi chán mấy trang [4] "giả đạo đức" cùng là những kẻ "đạo đức dở mùa" như chán cơm nếp; tôi cũng chán đời, nên tôi kiếm kẻ khác thiên hạ để làm bạn tri âm. Tôi là gái lẳng lơ, nhưng chẳng hề nhận chìm ai nơi bể ái. Ôi mà chơi hoa hồ dễ mấy người biết hoa!

Cô không nói nữa. Ðoàn Hữu Minh ngồi nghĩ suy. Cô Josiane là gái phong tình, cái tật ấy làm cho cô là nguời đáng tiếc, đáng uổng vậy. Nếu cô là nam nhi thì có thể quí, vì được phần lịch duyệt, trong giá trắng ngần. Tưởng chừng cô cũng có cái tâm sự đáng thương cô cũng có trải qua một khoảng đường đời khe khắt. Buồn đời, chán đời, mà thành ra chẳng tiếc thân, than ôi, lại chẳng tiếc thân trong vòng hoa nguyệt!

Nhưng tóm lại, cô là con người hư rồi; thiên kiều bá vịnh, vạn chưởng phong lưu [5], chẳng qua cũng là món đồ cho người chuyền tay trong lúc còn hương nồng, sắc đượm.

Rồi thì thôi...

Tại mình tầm nẻo đoạn trường mà đi, bụng làm dạ chịu đã đành. Nhưng nghĩ rộng ra, nếu cả thảy đờn ông ở thế gian nầy là tốt hết thì nàng không ra cớ đổi.

Nàng hư, tất nhiên có tại ai xô nàng vào nẻo chông gai. Nàng hư tất nhiên có nguời tham cái nhan sắc của nàng mà cám dỗ nàng để cho chìm đắm trong vòng hắc ám.

Trong đám nguời háo sắc ấy lại có mình là Ðoàn Hữu Minh, là kẻ đã tự xưng là nguời biết hoa. Thầy cũng là một tội nhơn đối với tiết giá cô Josiane!

Lại vì đó mà lỗi thầy đối với cô Dung càng thêm nặng!

Nghĩ đến đó, thầy xốn xang bứt rứt.

Cô Josiane thì xây mặt vào trong, như vui, như buồn, khó tả.

Cửa phòng khóa chặt, chỉ còn cửa sổ không gài. Cảnh trưa vắng vẻ. Thình lình cô Josiane mở bừng mắt ra, rồi vội vàng kéo mền đắp ngực lại, nét mặt xám xanh.

Cô thấy gì vậy?

Cái cửa sổ bỗng nhiên mở hé, ánh sáng chói làm cho cô phải mở mắt ra, thấy có nguời chường mặt ngó vào. Nhưng vẫn êm ru, không chút đá động.

Cô dụi mắt dòm lại thì cửa kia vẫn còn khép. Cô ngồi dậy; đánh thức Ðoàn Hữu Minh:

- Dậy! Dậy!

- Có việc gì?

- Vợ mình! Tôi thấy vợ mình!

Cái tiếng cô run với bộ hơ hải làm cho Ðoàn hoảng và bối rối.

- Ðâu?

- Kia, ở chỗ cửa sổ, mới ló đầu vào!

Thầy chạy lại toan mở cửa ra. Cô níu áo:

- Chết tôi mình ơi! Ðừng, đừng mở!

- Không sao mà! Em chiêm bao, chớ vợ tôi đi khỏi.

- Thiệt mà! Tôi có ngủ đâu mà chiêm bao. Rõ ràng, tôi thấy. Mình ơi! Chết tôi!

Hữu Minh mở cửa ra xem thì chẳng thấy một người. Thầy đánh bạo toan mở khoá bước ra ngoài. Cô Josiane lại kéo tay cản trở. Thầy phải kiếm lời nói cho cô bớt kinh khủng, rồi mới ra được khỏi phòng.

Có gì đâu!

Nom trước, dòm sau, chẳng một bóng ai thấp thoáng.

Xung quanh nhà đổ toàn đá sạn, kiếm chẳng thấy dấu giày.

Thật không có! Huống chi đã chắc ý rằng cô Dung vắng mặt từ ban mai.

Thầy trở vào:

- Có gì đâu mà em sợ! Tôi đã nói vợ tôi đi khỏi, đi chính mắt nầy thấy mà. Chẳng qua là bữa nay trong mình em yếu nên mơ màng thấy những điều lo sợ trong lúc còn thức. Em còn nhớ khi nãy em hỏi tôi: "Mình đi như vậy vợ không nghi sao?" cái ý lo ngại vẫn còn ẩn núp trong đầu, nhơn đó biến ra cái ảo trạng làm cho em thấy mà ngờ rằng thiệt. Không sao đâu!

Cô Josiane có hơi yên tâm, nhưng lại thở dài:

- Tôi sợ quá!... Chiều lại, Ðoàn trở về nhà, lấy làm lạ mà thấy đèn đốt sáng choang, mấy cửa mở hoác, lại có nghe hát máy nữa.

Ai?

Cô Dung với thằng San đi khỏi. Không lẽ tôi tớ ở nhà dám tự do. Không lẽ có người thân thích nào?

Thầy vào. Vừa ngó thấy vợ thì trong châu thân dường như xuống nhầm luồng điện.

Vợ thầy không đi! Chắc cô Dung đã thấy thầy với cô Josiane rồi. Chết nỗi! Rồi đây thầy biết bao nhiêu xấu hổ với vợ hiền rồi đây thầy có lời chi mà tỏ cho vợ tin rằng thầy vẫn yêu vợ, vẫn một lòng thủy chung như nhứt!

Cô Dung giả lờ không thấy sự bối rối ấy, bước lại tiếp chồng và chúm chím cười:

- Mình đi mới về!... Tôi giới thiệu với mình cô Năm đây vốn bạn đồng môn của tôi ngày xưa.

Thầy cúi đầu chào khách. Cô dung tiếp:

- Ba với má mắc đi Sài Gòn nên tôi không qua. Tôi cho phép thằng San đi với chị Hai, hồi sớm mơi nầy chỉ đi lên đó đặng đón hai bác; rồi thằng San sẽ về với ba má luôn thể. Tôi ở lại may quá! Nếu đi thì đã không được hân hạnh gặp cô Năm đây rồi.

Thầy ngồi tiếp giây lâu, rồi vào trong tắm rửa ăn cơm.

Thầy hỏi nhỏ người lão bộc:

- Nầy! Chú Tư. Người khách đàn bà ấy đến đây hồi nào?

- Bẩm, chừng độ lối ba giờ rưỡi, bốn giờ.

- Người cho vợ tôi hay trước mà đón rước không?

- Chắc không. Bởi hồi trưa cô tính đi vườn đặng chiều về với ông; té ra cô gặp bạn cũ nên trở lại.

- Chà! Vợ tôi bữa nay sao giỏi vậy! Chú có nghe nói má thằng San đi đến đâu mà trở về không?

- Bẩm tôi có hỏi; cô tôi có nói đi vừa khỏi nhà thiếm giáo Hai thì trở lại.

Theo lời lão bộc thì cô Dung không có đến vườn. Cô thấy chồng về, lại tiếp rước một cách tự nhiên. Cô không lộ một vẻ nào buồn. Thế là cái sự thấy của cô Josiane chẳng qua là cái ảo tưởng.

Chú thích

[1] đỏi: dây to để buộc tàu, mở đỏi: tách bến, tàu chạy

[2] điện thờ Bà trên núi Bà Ðen, Tây Ninh

[3] xe hoa của người Chà Và, tức người Ấn Ðộ

[4] loại người

[5] thiên: ngàn, kiều: cầu, bá: trăm, vịnh chỗ sâu, người miền Nam còn gọi bờ sâu của một khúc quanh trên dòng sông là vịnh. Thành ngữ nầy có nghĩa đã qua nhiều cuộc thay đổi cam go (qua nhiều nhịp cầu, nhiều khúc sông), tương đương như ba chìm bảy nổi), vạn chưởng phong lưu (hay vạn chủng phong lưu. vạn: muôn; chủng: gót chân hay lối đi; phong: gió hay trôi; lưu: chảy. Vạn chủng nghĩa là nhiều lối, nhiều cách; phong lưu nguyên nghĩa là đức độ cao, một nghĩa khác là dáng vấp hoặc thái độ. Về sau chữ phong lưu dùng để chỉ chơi bời, đàng điếm, đỉ thỏa. Ở đây vạn chưởng phong lưu= đủ mọi cách chơi bời. ﻿

## 9. Chương 09

CHƯƠNG 9 - ĂN NÓI LÀM SAO BÂY GIỜ

Tội nghiệp cô Josiane!

Nhưng mà. Nhưng mà đã trót tháng trường, cô ba Dung chẳng chung gối với chồng, lấy cớ rằng trong mình chẳng an, cần phải tịnh dưỡng. Nét mặt nàng kém tươi, càng ngày càng rầu héo, hai mắt có hơi hóm vô, môi khô, miệng biếng cười, có cười cũng như hoa ráng nở mùa hạ.

Cô buồn!

Cảnh gia đình bấy giờ cũng kém vẻ vui. Ðến bữa ăn lặng lẽ như tờ. Hai vợ chồng ít bàn luận với nhau. Phần nhiều ngày giờ là nàng ở trong phòng. Thầy thì xem dường như bận việc. Ai cũng thấy cái vẻ bãng lãng [1] của nhau. Ai cũng nặng nặng trong lòng.

Thét rồi dường như muốn tránh mặt nhau, đặng tìm nơi quạnh quẽ, mà để cho sầu tuông lai láng.

Nếu chẳng có cái vui nào đầm ấm bằng cái vui ở gia đình, thì cũng không có cái buồn nào bực bội bằng cái buồn ở gia đình.

Vì đâu? Tại ai? Ðoàn Hữu Minh có thấu cho chăng?

Ðoàn Hữu Minh có biết rằng vợ đã thấu cái lỗi của mình chăng?

Cái thấy của tình như thầy, không phải là ảo trạng đâu. Quả thật vợ thấy. Vợ thầy thấy người mình yêu kính trọn đời, ngửa nghiêng giữa trận ong lơi bướm lã! Não nồng [2] thay!

Giết nhau bằng cái lưu cầu.

Giết nhau bằng cái âu sầu độc chưa?

Cô rầu vì cô cạn xét hết rồi, muốn nguôi nào biết phương chi. Cô hiểu: "trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng" là cái tục thuở nay ở nước mình dầu xấu, tốt, cũng không chi lạ. Chẳng phải nội cái trời Nam này là thế: khắp trên mặt đất, nếu ở nước nào phong tục cấm cưới hầu, cưới lẽ, thì đờn ông họ lại lén lút trăng hoa, có người dám phí cả tiền ngàn bạc muôn mà mua cái hoa đã tan tác giữa đường, mà nâng niu chút phấn thừa hương thải. Tài nào cấm ngăn cái bọn đờn ông! Huống chi đờn bà ta đã nghe câu "chồng chúa vợ tôi" thì phải xét hiểu quyền chồng, phận vợ.

Vì cái tệ tục cổ lai nên đàn bà phải chịu: người trai muốn đuợc vợ, trước phải tốn công, hao của. Vì công ấy mà xem ra cưới vợ, bề ngoài nói rằng kết bạn, chớ kỳ trung [3] là mua một người vừa ý để lợi dụng mà thôi. Vì vậy mà buộc cái chữ tùng cho phụ nhơn, chữ tùng đủ các phương diện!

Mua được móm nầy, tất có quyền mua món khác. Huống nữa là chúa! Chúa muốn dùng mấy tôi cũng đặng còn tôi chẳng phép hai lòng!

Chồng trung tín ấy là phước, có đày đoạ cũng phần "trong nhờ đục chịu", chồng tự do hành động, quí hồ lo sao cho vợ no con ấm là đủ rồi, chừng nào để cho thiếu kém, khốn nạn, mới trách được.

Ðoàn Hữu Minh là chồng được lắm, cách đối đãi của thầy không có chi cho vợ trách, con phiền.

Nếu thầy có ngoại tình, chẳng qua là một công việc hữu hạn đó thôi. Ðờn ông như chim trong trời rộng, cá trong biển sâu, người nội trợ phải tùng quyền kia, có thế nào khuấy rối cái lạc thú của chồng, cho hay cái lạc thú ấy khéo giữ thì không nhiểu hại đến gia đình hạnh phước!

Thật Ðoàn Hữu Minh không dại cho đến mê-sa nhan sắc mà bỏ phế việc nhà.

Cô Dung nghĩ rồi mấy điều ấy, song vẫn buồn hoài. Tại làm sao?

Hay là cô ghen?

Người như cô không có ghen. Thuở giờ thiên hạ hằng nói: Người đàn bà nào máu trắng mới không ghen. Thế là lầm. Thế là không hiểu nghĩa tiếng ghen vậy.

Ghen là gì?

Ghen tức là ghanh. Nói chung, kẻ nào thấy ai hơn mình mà đem lòng ghét buồn, là ghanh, ném về tình, kêu là ghen đó.

So sánh thì cô Dung mười, cô Josiane kém năm sáu. Cô Dung đã mặn mà nhan sắc, đủ cả nữ công nữ hạnh lại thêm có học thức; cô Josiane cũng đẹp thật, nhưng vẫn là cái trái không ruột, cái hoa không hương, lại trải qua bụi trần vùi lấm thì còn quí gì.

Cho nên đối với người lạc bùn nê kia, cô Dung chỉ thương hại mà thôi. Phản lại nếu cô dở mà thấy cao thượng, tài trí hơn cô, thì cô đem lòng kính phục, muốn ráng sao cho được bằng. Cô thường nói: «Ghen là tánh xấu hạng nhứt nó là cái dấu hư tệ của con người, lại làm cho con người hư tệ thêm mãi».

Phải lắm vậy! Mình hư tệ thế nào người mới giảm sự yêu chuộng mình, để yêu chuộng kẻ khác, người đã yêu chuộng kẻ khác mà mình ghen thì đã làm cho sự yêu chuộng kia càng tăng lên còn cái gớm ghét thì trở lại mình.

Nếu có hạng đàn bà xét xa hiểu rộng như thế thì tiếng nói bao hàm rằng ghen là bịnh chung của phụ nữ có phải lầm chăng?

Ai nói rằng cô Dung ghen, tức là không hiểu, không hiểu cái tánh nhơn từ, cái độ lượng rộng rãi của người cao thượng.

Vợ chồng như bầu bạn, nhưng cô chung thủy hơn; mình đối với người hết đạo, người đối với mình sai dạ trung thành, chán ngán thật! Não nề thật! Mà cũng buồn cười thật! Cười ình là giống đa tình, cười cho trong thế gian nầy người ta biết vui vì tình, biết muốn sống vì tình, mà đành hại kẻ khác phải thất tình, chịu bi ai, thảm thiết.

Chẳng hay vì cái luồng lỏi, tưng bợ; chẳng vì cách cưỡng bách, hăm doạ cho người ta yêu quí mình.

Chi! Chi!... Cái tình như thế có thú vị nào!

Cho hay, ta đã thấy, cái nghĩa sống của cô Dung là thương; cái lòng thương của cô rất quan hệ cho đời cô: không được thương như ý, là kiếp sanh tồn không trọn đời, còn thương mà bị sự bạc bẽo của ai là nuốt nhầm thuốc độc; thuốc độc gớm ghê vừa làm cho tiều tuỵ hình vóc vừa hại cho điên đảo linh hồn!

Cô đã hiểu trước ình như thế, nên lúc chưa trao tơ kết tóc, cô cẩn thận lọc lừa.

Không ham giàu sang, không ham tước lộc, cô dùng hết sự sáng suốt của cặp mắt xanh mà tìm cho đặng người biết yêu cô trọng giá trị cô, hạp tánh tình cô; cho cô hết lòng yêu lại không miễn cưỡng, không ăn năn không uổng cái hình vóc trong ngọc trắng ngà, bấy lâu gìn giữ.

Bán thân cho người đàn ông là sự hèn hạ, đau đớn!

Ðám cưới cô không có lễ lạc. Thành vợ chồng rồi, Ðoàn Hữu Minh ở nhà cha mẹ cô đặng mọi lẽ yên vui. Khi đi học ở Hà Thành, cô chu cấp tiền cho, trông nom gia thế cho. Tóm lại, cô vì nghĩa mà ưng chồng, cái tình thương của cô làm cho Ðoàn Hữu Minh là người hữu hạnh trên thế.

Ấy là người ơn của chàng. Ấy là người bạn quí nhứt, tốt nhứt của đời chàng, chỉ thua chàng về phương diện học thức, chớ tâm lý không kém.

Ðối với vợ như thế, chàng chẳng những phải xem là bằng đẳng lại phải hết lòng yêu kính mới vừa.

Ðối với vợ như thế, thầy không có quyền nói: «Chồng chúa vợ tôi». Thầy không được bắt chước ai kia vì câu: «trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng» mà sanh sứa chơi lê, giỡn lựu!

Cần gì phải rằng cô Dung là một người vợ vẹn toàn?

- Mình! Tôi được làm chồng mình, quí hồ được làm vua giàu sang bốn biển.

Ấy là lời của mình, thường nói. Thầy đã quên rồi sao?

Thầy cũng quên buổi chiều rất cảm động kia vợ thầy nỉ non lời chi sao?

- Mình ôi! Tôi có lầm lỗi điều chi, xin mình dạy bảo. Nếu mình bớt thương tôi, là khổ cho tôi lắm, nghe mình!

À! Cái lòng đờn ông!

Cũng một cái tay mơn trớn hiền thê mà dùng ấp ôm phường hoa tường liễu ngõ!

Cũng một cái mũi hửi hương vị tinh vi của gương mặt ngọc thốt, hoa cười, mà dùng khắng khít bên mình trần khấu [4]!

Thật đáng phàn nàn.

Nhưng cô Dung chẳng muốn phàn nàn: cô chỉ chịu riêng tủi, trộm sầu. Sầu cho đến chết!.

Cô chẳng bao giờ nghĩ đến sự rình rập, bắt bớ là cái cách làm cho đôi tình nhơn kia càng dan díu nhau, càng đề phòng cho được kín nhẹm. Ấy là sự đê tiện, vả lại xấu chàng có tốt chi mình? Còn thoảng buộc chàng phải dùng đủ chước giả dối để tỏ dấu yêu mình thì có ích gì đâu. Quí không ở tại tấm lòng mà thôi?

Lại rủi cho cô gặp!... Giá cô biết hôm ấy mà nơi vườn có cuộc trăng tình gió nghĩa, thì cô không đến mà làm chi.

Tội nghiệp cho cô, một ngày một vàng vỏ, xanh xao vì trót bị ép mình trong lũy cảm, thành sầu, gan thắt ruột bào, mà chẳng một lời ta thán.

Ðoàn Hữu Minh thấy vợ ốm cũng sót xa lo sợ. Thầy kêu lương y đến, song cô Dung vẫn cười mà hoà huỡn trả lời:

- Tôi không có đau đâu mình lo. Chẳng qua là mấy bữa rày biếng ngủ, biếng ăn, nên trong mình có hơi yếu. Trong ít bữa thì hết chớ gì.

Song cô vẫn ốm hoài, ăn rồi dã dượi, biếng đứng biếng ngồi, cứ nằm thiêm thiếp nơi tịnh phòng như người liệt nhược.

Ðoàn vào thăm, nắm tay vợ mà than thở:

- Tôi coi mình càng ngày càng ốm. Mình không chịu thuốc men gì hết; mình bất an như vậy làm sao tôi vui.

Vợ gượng cười, giả đò đập muỗi, rút tay ra để chỗ khác; ngó lơ mà đáp:

- Không sao đâu mình.

- Tôi lấy làm lạ vì sự mình không chịu uống thuốc.

Nàng vẫn cười:

- Tôi sợ thuốc lắm. Uống vô chắc đau thêm. Sự mạnh giỏi của tôi, tôi biết, không sao đâu mình lo.

Tuy vợ phân như vậy, chớ Ðoàn Hữu Minh không an lòng. Thình lình chàng giật mình.

Hay là?...

Không! Không lẽ cô Dung rõ «chuyện ở vườn».

Không lẽ cô Josiane thấy thiệt. Lời lão bộc là bằng chứng. Còn, thoảng vợ hay, sao chẳng có lời chi?

Song thầy hiểu ngấm ngầm như có ai mách bảo cho rằng cô Dung có thấy. Chỉ có thế nàng mới rầu. Thế là vì lầm lỗi mà chàng giết vợ! Thiệt chàng là kẻ tội ác thái thậm.

Thầy muốn xưng tội nhưng hở môi ra khó làm sao!

Mà không! Không lẽ biết mà!

- Mình phiền tôi chăng?

- Sao mình hỏi thế? Tôi có phiền chi?

- Mình ôi! Tôi một lòng yêu kính mình hoài. Tôi có lỡ lầm lỗi chi xin mình miễn chấp, nghe? Nều mình vì tôi mà buồn rầu cho đến chết, thì tôi là kẻ thủ phạm rất đáng khinh bỉ vậy.

- Xin chớ nhọc lòng. Nếu mình có điều chi phải xin tôi miễn chấp, tôi đã miễn chấp ngay trước khi mình nói.

- Nếu vậy thì có lẽ tại khí hậu nơi nầy bực bội nên mình khó ở đó chăng? Thôi để chúng ta sớm dọn về vườn.

- Tôi nói không sao, mình chớ lo. Tôi buồn ngủ quá. Tôi nghe như đã đúng giờ mình đi làm việc rồi.

Nói đoạn kéo mền trùm lại. Thầy bước ra có ý phiền.

Ðoàn Hữu Minh lựa ngày về vườn. Chiều lại, mãn phần việc rồi, chàng đạp xe gắn máy về nhà mới xem xét coi đâu đó có an bài và mướn nhơn công luôn thể.

Miếng đất chỗ nhà ấy có ngọn nước bao quanh như cái cùi chõ: phía hậu là sông Ranh, bên hữu là rạch Ðào. Thầy muốn qua rạch đặng đến xóm bên kia, phải nhờ đứa nhỏ bơi xuồng đưa giúp. Khi lãnh tiền thưởng, thằng nhỏ ấy vui cười nói rằng:

- Hồi đó tới giờ tôi thấy có hai người rộng rãi mà thôi, đưa qua rạch một chút thưởng công một cắc!

Ðoàn hỏi:

- Người thứ nhứt là ai?

- Người thứ nhứt là vợ của ông.

- Em biết vợ của qua. Chẳng hay đi ngang đây hồi nào?

- Bẩm ông, người như ông với cô, tôi phải biết mới được. Ðể coi, cô đi qua rạch nầy cách nay có hơn một tháng rồi, tôi nhớ ngày đó là mùng sáu chắc vậy.

- Cô đi ngang đây lối mấy giờ?

- Lối hai giờ chiều. Cô cho tiền rồi dặn tôi đừng cho ai biết. Chắc là cô trở về ngã cầu Cống, nên từ đó đến chiều tôi có ý đón đưa mà không thấy.

Thầy bây giờ mới hiểu. Vợ chàng có đến vườn thiệt. Khổ dữ chưa!

Cách hơn một tháng nay. Lối hai giờ chiều.

Cách hơn một tháng nay. Thầy làm khổ cho vợ hiền mà vẫn an vui như người vô tội!

Hối hận biết bao nhiêu! Hối hận mà cái lỗi khó chuộc. Thầy nhớ lời vợ:

- Nếu mình có điều chi phải xin tôi miễn chấp, tôi đã miễn chấp ngay trước khi mình nói.

Cô không chấp mà cô rầu, cái rầu nặng nề, khốc hại!

Giá bây giờ phải chịu cái hình phạt nào khổ sở cho vợ vui vẻ như xưa, thầy cũng cam tâm. Khi thầy lững thững trở về, gặp người đi thơ trao ột cái. Ấy là tin của tình nhơn gởi thăm và hẹn hò bữa lễ đến Cần Thơ hội ngộ. Thầy coi rồi xé bỏ, thở dài.

Từ đó thầy đeo đẳng theo cô Dung như khách tình bấy lâu hoài vọng ý trung nhơn, bây giờ mới gặp. Nhưng, ân cần thế mấy, muốn làm vui thế mấy, thấy vợ cũng mòn mỏi, u sầu.

Một trăm lần thầy muốn hở môi để xưng tội, đặng năn nỉ ỉ ôi, nhưng môt trăm lần vẫn nghẹn ngùng, hoặc muốn hở môi thì vợ đã đánh lờ mà bắt qua chuyện khác. Thành ra lúc gần nhau, vợ chồng chỉ nói chuyện trẻ ranh vô vị, mà vắng nhau thì lại thèm cho được gần.

Ðã hai tháng rồi, chàng quạnh hiu gối chiếc, thiếp lạnh lẽo nệm nghiêng; ở cùng một nhà, ăn cùng một mâm, mà ví bằng ngàn trùng xa cách.

Phải, thầy là con người đê tiện, vợ có khinh bỉ, gớm ghê, cũng chẳng phép phiền hà!

Tội nghiệp cho cô, đêm thao thức năm canh lụy sầu ướt gối! Ngồi dựa cửa trông cảnh trăng thanh gió mát mà nhớ những hồi vai sánh vai, lững thững nơi nào. Cô khóc duyên, khóc nợ, khóc đời; cô thấy rằng bao giờ cô còn sống ở thế gian là chỉ giam thân trong vòng thống khổ.

Nằm thiu thỉu thì là chiêm bao vẫn: Cô thấy hoặc những cảnh vui vầy thuở trước, hoặc những điều bạc ác của chồng; lắm khi bấn loạn, đổ mồ hôi, khóc hoảng, cười mê, ngồi phắt dậy vỗ tay lên trán:

- Trời ơi! Nếu tôi bạc phước thì cho tôi sớm lìa trần thế, đừng để tôi điên cuồng mà làm khổ cho chồng con.

Nói đến tiếng con, nàng nhớ thằng San, nhớ xót xa, nhớ lạ thường, muốn qua phòng con, hun trán con cho thỏa. Cô nằm xuống khóc, hết khóc thì những trò mộng mị ở đâu lại tuôn ra cho rối rắm tinh thần.

Cô thấy mình chết rồi. Cô Josiane về chủ trương gia thế, thằng San đầu đội nón tang, bận quần cũ, áo vải, đi đến trường. Chúng bạn ăn bánh, nó thấy thèm, ẩn vô hóc mà lau nước mắt. Tan học về, nó đi thất thơ sau chót, bạn ác tâm đứa chửi, đứa thoi. Tới nhà mẹ ghẻ gắt gao, cho dùng chén đá, đũa tre, ngồi trên ván bẩn thỉu mà ăn cá thừa cơm nguội. Rủi nó làm rớt bể chén, dì ghẻ tưng bừng đánh chửi. Nó chạy trốn, ba nó rượt theo bắt. Cô nằm dưới mồ ngó thấy hết, tức vì không biết làm sao cứu khổ cho con. Chồng cô thấy cô, giả bộ thương yêu, lại gần mơn trớn.

Ngay lúc ấy Ðoàn Hữu Minh bên kia cũng xốn xang trăn trở, trách mình, thương vợ, nhớ những hồi...

Thầy chỗi dậy nhẹ bước qua phòng hiền thê, nhìn cô ngủ coi như người đã chết. Thầy thương hết sức, sẽ lén nằm kề, tay gát qua mình...

Chẳng dè cô giãy giụa, mồ hôi dầm dề, ngồi dậy, ngó chồng hơ hải. Cô chấp tay năn nỉ:

- Tôi nghiệp con tôi mình ôi! Còn thân thể của tôi hôi tanh, mình đừng rờ đến!

Thầy sững sờ không hiểu gì cả. Cô dáo dác ngó quanh lần lần định tĩnh lại, hỏi chồng:

- Mình qua đây hồi nào? Tôi có nói xàm điều chi không?

- Có! Sao mình thốt ra những lời ghê gớm như vậy?

- Lời chi đâu?

- Tội nghiệp con tôi... Thân tôi hôi tanh...

Cô cười:

- Ðó là tại tôi xấu chứng giựt mình chớ không có chi. Tại nghe tôi mớ nên mình qua phải không?

- Không. Mình mới nói sảng sau khi tôi vừa nằm kế. Xa nhau khổ quá mình ôi!

Chồng vừa nói vừa xáp lại gần, toan kéo vợ vào mình, vuốt ve, an ủi. Nhưng cô Dung thất sắc, dang ra, hai tay tréo lại trên ngực như tuồng che chở lấy thân mà năn nỉ, giọng tha thiết, não nồng:

- Tội nghiệp! Tội nghiệp tôi mình! Mình lui ra không tôi chết mất!

Ðoàn Hữu Minh nghẹn ngào.

Than ôi! Vợ chồng trước kia dan díu đường bao, khắng khít dường sao, ngày nay như thế nầy, khổ tâm biết mấy.

Thầy hiểu hết rồi.

Riú riú lui ra, nhẹ nhẹ đóng cửa phòng, trở về nằm dài, tứ chi rủ riệt, xót xa phần vợ, bứt rứt nỗi mình. Xa xa trống canh hết trở rồi sang, như hối thúc thầy phải sớm lo làm sao, liệu làm sao mà cổi thảm cho bạn vàng vì một ngày vợ chịu khổ là một thêm nặng lỗi của chồng là một bước của cô lướt đến gần cái chết.

Chết vì tình nặng, nghĩa dài!

Tình nặng nghĩ dài đối với kẻ phi ân bội nghĩa.

Chú thích

[1] bẽn lẽn

[2] nùng

[3] thật ra

[4] trần: bụi bặm, dơ bẩn; khấu: kẻ cướp: kẻ cướp dơ bẩn. ﻿

## 10. Chương 10 ( Kết )

CHƯƠNG 10 - NGHĨA CŨ TÌNH XƯA

Gia quyến Ðoàn Hữu Minh đã dời ở nơi vườn.

Thầy có viết thơ tuyệt giao với cô Josiane, cô ấy hồi âm tỏ lời tiếc thương và cho hay rằng mình mới kết nghĩa châu trần với một ông chủ hát xiếc.

Cái tình của hai nguời, có bao nhiêu đó mà thôi; mà cái khổ của cô Dung lại vô giới hạn. Săn sóc cách nào, ân cần thế nào, Ðoàn Hữu Minh vẫn thấy vợ ủ dột, héo hon hoài. Thầy rầu, xem kỹ lại thì thấy thầy có ốm, nét mặt kém tươi, chỉ nghĩ rằng hổm rày vì sự đau đớn linh hồn rỉa vậy.

Hôm kia, mặt trời đã lặn rồi, cảnh vật lần khuất trong cái ánh sáng mờ mờ, còn một chút nữa là cái màn tối tăm của ban đêm nó che lấp đi mất. Ðoàn Hữu Minh thấy vợ còn đứng tần ngần ở vườn hoa, bèn lại gần, hỏi:

- Bữa nay thứ bông nào nở đẹp nhứt?

Cô Dung giựt mình, lộ vẻ ái ngại:

- Bữa nào tôi cũng thấy có một thứ hoa hường là đẹp mãi thôi.

- Hồi chiều mình ăn cơm ngon không?

- Ngon.

- Có uống thuốc chưa?

- Rồi.

- Mình...

Thầy muốn nói điều chi lại nín đi, mà vợ cũng giả như không nghe cái tiếng gọi sau ấy. Hai người đứng im như hình gỗ. Giây lát, cô Dung nghe chồng thở dài, bèn nói, và toan trở gót.

- Thôi vô.

Chẳng dè Ðoàn Hữu Minh nắm lấy vạt áo, năn nỉ.

- Khoan đã mình! Hãy ngồi đây với tôi một chút.

Nàng cùng ngồi với chàng trên cái kệ.

Im lìm! Chỉ nghe hơi thở của Ðoàn Hữu Minh cái hơi thở tỏ rằng trong tâm có sự cảm giác nôn nao, mạnh mẽ. Thầy nắm tay vợ, tay lạnh như đồng. Tay mấy tháng trường mới được rớ đến mà không thối thác.

- Mình lạnh sao?

- Lạnh! Thôi vô!

- Khoan! Tội nghiệp mà! Mình! Tôi lỗi với mình, lỗi nặng vô cùng, tôi biết rằng dầu tôi phải đau đớn, phải khổ sở bao nhiêu cũng không chuộc đặng. Cái lỗi tôi, mình đã biết rồi, biết mà làm thinh, để ôm đau khổ dù cho đến chết. Mình chết, tôi sống được sao mình? Mình cho phép tôi hôn bàn tay mình nghe, đặng rồi tôi xưng tội.

Thầy sụp quỳ gối, úp mặt lên tay vợ. Cô Dung nghe trên bàn tay mình có nước mắt chảy, bất giác cũng tầm tả châu rơi.

- Thôi, mình ôi! Thiệt vậy, tôi đã thấy, đã biết hết rồi. Mình ngồi dậy đi, tôi thề quên lỗi của mình mà cũng không hề bao giờ chịu nghe mình nhắc lại với tôi rằng mình có lỗi đó nữa. Tôi sống với mình.

Thế là thầy được tha lỗi rồi. Từ đây chàng phải ở thế nào hầu gầy dựng cái hạnh phước ngày xưa, cái hạnh phước độc nhứt vô nhị mà thiếu chút nữa đã tan tành, đổi ra sự thất vọng vô biên vô tận.

*Đọc và tải ebook truyện tại: http://truyenclub.com/nguoi-vo-hien*